

# Ngày Tàn Cuộc Chiến III: Vĩnh Biệt Nha Trang

Lời tác giả:

Đây là một hồi ký chiến trường ghi lại những biến chuyển cũng như những giây phút cuối cùng về cuộc di tản của phi đoàn trực thăng 215 Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, Không Đoàn 62 Chiến thuật, cùng với những kỷ niệm của một hoa tiêu trong những tháng năm phục vụ tại thành phố này.

Những chi tiết cũng như tên tuổi trong bài hồi ký này đã được viết lại hoàn toàn trên sự thật, vì thế nếu có gì sai trái thì xin tất cả các Niên Trưởng cũng như các chiến hữu và độc giả tha thứ.

Bài này để tưởng nhớ đến anh Trần Văn Vân, một người bạn thân, một khóa sinh xuất sắc đã tử nạn tại trường bay Fort Hunter, Georgia, trong một phi vụ huấn luyện .

Vĩnh Hiếu

Phi Đoàn 215, Thần Tượng

## Vài Dòng Sơ Lược:

Khi thành phố Ban Mê Thuột thất thủ ngày 13 tháng 3 năm 1975, toàn bộ vùng Cao Nguyên hầu như đã lọt vào tay của CSBV. Hai Sư đoàn F10 và Sư đoàn 320 của Cộng quân thừa thắng, tiến quân dọc theo Quốc lộ 21 về hướng đông. Mục tiêu kế tiếp của Bắc quân là tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Hai trung đoàn của Sư Đoàn 23 Bộ Binh đóng quân tại Pleiku tức tốc được không vận xuống quận Phước An cách Ban Mê Thuột 12 km hướng đông bắc, để làm bàn đạp phản công tái chiếm. Cuộc chuyển quân đang tiến hành tốt đẹp thì được lệnh hủy bỏ, cùng với quyết định rút tất cả chủ lực quân của Quân Đoàn II từ Kontum và Pleiku về vùng duyên hải, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu họp khẩn cấp với các tướng lãnh tối cao tại Cam Ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975.

Để ngăn chặn sự bành trướng của Bắc quân từ vùng Cao Nguyên, Quân Đoàn II chỉ thị Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù tăng viện cho Trung Đoàn 40/SĐ22 Bộ Binh và hai tiểu đoàn Địa Phương Quân, trải dài tuyến phòng thủ từ quận Khánh Dương đến đèo Phụng Hoàng, dọc theo QL- 21, con đường nối liền hai tỉnh Đắk Lắk và Khánh Hòa.

Cuối tháng 3, 1975 nút chặn chiến lược này bắt đầu lung lay dưới sức áp đảo dồn dập của địch quân với một quân số đông đảo gấp bội phần, trang bị đầy đủ xe tăng, pháo binh hạng nặng. Mặc dù được trấn thủ bởi một đơn vị thiện chiến nhất của QL/VNCH nhưng vì thiếu hụt đạn dược, vũ khí nặng cũng như lương thực, mánh hỏ nan địch quân hỏ, phòng tuyến của Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù đã hoàn toàn tan vỡ ngày 2 tháng 4/ 1975. Hơn ba tiểu đoàn thiện chiến nhất của quân đội miền Nam, quân số khoảng vài ngàn người chỉ còn lại hơn năm ba trăm người rút lui được bằng đường bộ về tới Nha Trang.

Mục tiêu đã mở rộng trên đường tiến quân của Bắc quân. Nha Trang hầu như bỏ ngõ cho bước chân của đoàn quân xâm lược, không một đơn vị chủ lực quân nào còn lại được chỉ thị để phòng thủ, bảo vệ. Con đường tiến chiếm trọn miền duyên hải của CSBV, cũng như những phần đất còn lại chỉ còn là yếu tố thời gian...

*Nếu một mai ra đi không trở lại  
Nha Trang ơi, xin vĩnh biệt cùng người.  
Đời phi công vẫy vùng trong bão lửa  
Đưa ra đi ...đưa gãy cánh ngang trời.  
M.r.*

## Con Đường Rộng Mở ...

Làm thủ tục tắt máy tàu xong, tôi gỡ chiếc nón bay ra khỏi đầu treo sau lưng ghé bay, đẩy tấm thép chắn đạn lùi về phía sau mở cửa nhảy xuống đất. Trên mặt bãi đậu trực thăng được lót bằng những tấm vỉ sắt ghép lại, hơi bốc nóng lên dưới ánh nắng chói chan ban trưa tạo thành một ảo tưởng của một tấm gương lung linh, sinh động . Cách chỗ tôi đứng không xa là chiếc trực thăng võ trang số hai của phi đoàn Thần Tượng đang

đậu, cánh quạt còn quay chậm chậm, chưa ngừng hẳn. Thấy Trung Úy Thành “Râu” trên đang miệng phì phà điều thuốc lá cùng người hoa tiêu phụ vừa mở cửa bước xuống tàu, tôi bước nhanh tới chỗ hai người.

- Này Thành..., tao vào thăm ông anh một chút, nghe nói ông phục vụ tại Dục Mỹ này mà tao chưa có dịp ghé. Mà chờ ngoài này, nếu cần cất cánh gấp thì cứ quay máy trước, tao chạy ra ngay.
- OK,... đi đi ...

Nghe Thành trả lời xong, tôi quay người bước vội ra khỏi bãi đậu trực thăng, chạy băng qua bãi đất trống trước mặt, đến con đường nhựa dẫn tới một cái cổng gác lớn, bằng xi măng quét vôi trắng, trên tường viết: Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Tôi tiến đến gần một người lính đang đứng gác.

- Chào anh..., anh có biết Trung Tá Vĩnh Nguyên hiện đang ở đâu không anh ?
- Người lính gật đầu, xong đưa tay chào rồi quay người chỉ về phía trong trại.
- Ông đang ở căn trại thứ ba, đằng kia kia.

Tôi chào cảm ơn rồi cắm đầu bước nhanh qua cổng trại theo con đường trải nhựa đen. Trong trại im lặng và vắng vẻ một cách bất thường, một vài người lính rào bước đây đó. Hàng dương liễu trồng thẳng tắp bên đường, soi bóng mát xuống một dãy barrack tường sơn màu vàng, mái lợp tôn nằm sát bên nhau. Đến căn trại thấy cửa chính hé mở, tôi đẩy nhẹ bước vào. Một người đàn ông tóc húi cua trong bộ đồ rằn ri Biệt Động Quân, trên cổ áo mang hai bông mai bạc, đang ngồi im lặng bất động sau một bàn giấy thật rộng giữa căn phòng trống trải. Tôi nhận ra ngay người anh chú bác ruột đã bao năm không gặp.

- Anh Nguyễn!

Ông anh tôi ngẩng đầu lên chau mày nhìn. Có lẽ đã nhận ra tôi, anh bước tới miệng nở nụ cười hai cánh tay dang rộng.

- Trời..., em..., ngọn gió nào đã thổi em đến nơi này ?

Đứng trước mặt là một là một khuôn mặt quen thuộc tôi còn nhớ rõ khi tôi đang còn là một học sinh, anh trở về thăm nhà từ mặt trận bận bộ đồ trận đeo phù hiệu đầu cọp đen nhe răng, hai bông mai vàng sáng chói trên cổ áo. Nghe nói sau một thời gian tác chiến cho binh chủng Biệt Động Quân, anh đã được biệt phái về Cảnh Sát Đô Thành theo nhóm của Tướng Nguyễn Ngọc Loan, giữ chức vụ khá quan trọng nào đó tại Sài Gòn. Sau vụ thất sủng của Tướng Loan trong vụ xử bắn tên đặc công Việt Cộng “Bảy Lốp” tại Chợ Lớn trong vụ biến động Mậu Thân, anh được chỉ định về Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ này. Từ đó cuộc đời binh nghiệp của anh coi như là “dậm chân tại chỗ”. Tôi nhìn khuôn mặt của anh bây giờ có vẻ rần rỏi, dày dạn sương gió hơn nhưng vẫn còn giữ được nét phong độ như ngày nào.

- Dạ..., em đáp đây chờ phi vụ yểm trợ cho tiểu đoàn Dù đóng trên đèo Phụng Hoàng, nhân tiện em ghé thăm anh. Anh Nguyễn, lâu quá em chưa được gặp lại anh, anh vẫn mạnh khỏe chứ?
- Cảm ơn em, anh vẫn thường. Chú thím có khỏe không em?
- Dạ..., vẫn khỏe anh ạ.

Tôi chưa kịp nói tiếp thì anh đột ngột hỏi tôi:

- Này, em đi bay trên vùng thường chắc rồi, nghe nói tình hình trên Khánh Dương bi đát lắm phải không?
- Đúng như vậy, chắc không xong rồi anh ạ.... Ba bốn ngày trước Tiểu Đoàn 5 Dù bị đánh tan hàng ở Khánh Dương rồi. Hiện tại nó đã đến sát chân đèo Phụng Hoàng ở cách đây có mấy chục cây số thôi. Em ghé vào đây cũng có mục đích là hỏi anh có muốn rời khỏi đây không? Theo em nghĩ là anh phải tính trước đi, coi chừng kẹt lại đó. Hay là anh theo tàu em về Nha Trang lo cho hai bác và mấy anh chị? Nếu anh đồng ý chút thì nửa xong phi vụ em sẽ ghé đón anh.

Anh mỉm cười, đợm trong ánh mắt tôi thoáng thấy phảng phất một nỗi buồn xa vắng. Anh bước tới choàng vai tôi rồi lắc đầu:

- Không được đâu em,... anh phải chờ lệnh cấp trên, không phải dễ dàng như em nghĩ đâu. Em về gấp lo cho chú thím đi, cho anh gửi lời thăm tất cả nghe. Nhấn dùm hai bác là anh vẫn bình thường, đừng lo cho anh. Chợt có tiếng trực thăng bay vù ngang trên đầu cùng với tiếng o...o...của mấy chiếc tàu đang quay máy...
- Chắc em phải đi rồi, anh ở lại..., ráng cẩn thận nghe anh.

Vừa dứt câu, tôi ôm choàng người anh họ siết chặt trong vòng tay, cổ nén cơn cảm xúc đang dâng trào, tôi quay người vội vàng bước ra khỏi cửa, sải bước về hướng cửa hai chiếc trực thăng võ trang đang chờ. Tại bãi đậu, hai con tàu đã quay máy, cánh quạt vùn vụt thổi bụi mù mịt. Tôi phóng lên ghé bay cánh cửa đã mở sẵn. Vừa choàng chiếc áo giáp nặng nề lên người, chưa kịp gài giây an toàn và đội nón bay lên đầu người hoa tiêu phụ đã vội vã kéo tàu rời mặt đất. Trong tiếng động ầm ĩ của con tàu tôi hét với người hoa tiêu phụ:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Charlie (chiếc trực thăng chỉ huy) chở Bộ Chỉ Huy Dù cất cánh trước rồi, mình lên vùng gặp Charlie sẽ có chỉ thị.

Hai chiếc trực thăng võ trang nặng nề lướt trên mặt những vĩ sắt một khoảng ngắn rồi rùng mình vươn lên cao. Tôi quay mặt qua khung cửa nhìn xuống những dãy nhà mái tôn đang nằm im lìm núp bóng bên hàng dương xanh, hy vọng được thấy lại hình bóng của người anh họ tôi một lần cuối. Tàu đã lên cao, gió lộng qua khung cửa luồn vào chiếc áo bay ướt đầm mồ hôi trên lưng. Đằng sau tôi, Trung Úy Thành "Râu" bay chiếc võ trang số hai đang bám gót ở cao độ thấp hơn, cánh quạt chấp chóa dưới ánh mặt trời. Dưới chân, con Quốc Lộ 21 đang uốn éo leo lên triền dốc của dãy núi cao trước mặt.



Vài phút sau tàu đã lên cao gần năm ngàn bộ, tôi nghiêng mình nhìn xuống con đường đèo trải nhựa đen chạy ngoằn ngoèo dọc theo sườn núi. Bên dưới là ngọn đèo Phượng Hoàng được tử thủ bởi hai Tiểu Đoàn 6 và 2 của Dù. Ngọn đèo chiến lược này còn được gọi là M'Drak, tên của một huyện lỵ nằm bên QL- 21, đa số dân cư là người dân tộc thiểu số gốc Ê đê.

Hiện tại phòng tuyến này đang bị áp lực nặng của hơn hai trung đoàn của CSBV thuộc hai Sư đoàn 968 và 320 đang trên đà chiến thắng, mở đường tràn xuống miền đồng bằng duyên hải.

Trong trận đánh bốc lửa vừa qua tại Khánh dương, địch quân đã ngang nhiên sắp hàng giữa ban ngày, hơn chục chiếc xe tăng T- 54 tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, không cần che dấu, nguy trang. Những phi tuần A- 37 xuất phát từ căn cứ Phan Rang, Không Đoàn 92 Chiến Thuật, đã nỗ lực yểm trợ nhưng không đủ sức ngăn cản bước tiến của một lực lượng địch quân quá đông đảo.

Trận chiến đã bùng nổ trong một hoàn cảnh hoàn toàn thất lợi cho miền nam Việt Nam, thiếu hẳn sự hậu thuẫn của đồng minh Hoa Kỳ, cán cân quân sự nghiêng hẳn về phía Bắc quân. Trên bình diện lớn hơn của cuộc chiến, ở cương vị của một hoa tiêu, tôi không đủ yếu tố để hiểu rõ nguyên nhân của những sự thất bại liên tục đang xảy ra ngoài sức tưởng tượng của tôi. Có những khi bay cao trên vòm trời nhìn xuống quê hương mịt mù khói lửa, tâm tư tôi hỗn loạn, hoang mang lo âu cùng cực khi nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho vận mạng của Tổ Quốc trong những ngày sắp đến.

Trong giây phút này, dưới chân tôi là một mặt trận cấp sư đoàn của địch, tôi tự hỏi hai chiếc trực thăng võ trang chậm chạp này được gửi đến đây để có mục đích thiết thực gì hơn là một phi vụ "tượng trưng", chỉ để nâng cao tinh thần những chiến sĩ Dù đang trên đà bị tràn ngập bởi Bắc quân?

- Mãnh Hổ,... Charlie gọi,... trả lời ? (Mãnh Hổ tên gọi của trực thăng võ trang phi đoàn 215, Thần Tượng).
- Nghe tiếng của Đại Úy Huỳnh Râu bay chiếc C@C (tàu chỉ huy) trên tần số, tôi ngược mắt nhìn. Một chấm đen nhỏ đang bay vòng tròn mãi tít trên cao.
- Nghe...nói đi Charlie...
- Hổ cho biết vị trí.
- Đang ở trên đầu đèo Phượng Hoàng, cao độ năm ngàn bộ... nghe rõ trả lời.
- Nghe năm..., hai bạn "hold" trên đầu quân bạn, đừng bay quá chân đèo hướng bắc. Chờ chỉ thị...



Nghe Huỳnh Râu nói xong trên tần số, tôi hướng ánh mắt dưới thấp về phía trước. Xa xa hướng chân đèo, một đoàn công voa chừng sáu bảy chiếc xe nhà binh, nhỏ tí tẹo như những đồ chơi trẻ con đang nằm ngổn ngang, rải rác bất động dọc theo lề đường, hình như đã hư hại hoặc cháy đen.

- Charlie..., đây Mãnh Hổ, ... đoàn xe dưới chân đèo của phe ta phải không?...
- Hổ..., đúng rồi..., đừng đến gần..., đoàn xe tiếp tế của Dù bị phục kích tới hôm qua...
- Mãnh Hổ..., thấy đám rừng nằm trên sườn đồi phía đông đoàn công voa không?... Tác xạ xuống đám rừng trên sườn đồi..., nghe rõ. Đừng vào gần quá coi chừng SA- 7...Lúc nào sẵn sàng tác xạ cho biết...nghe rõ?

Coi chừng SA- 7! ... Tất cả giác quan trong cơ thể tôi bừng dậy như vừa chạm phải một luồng điện mạnh, sau câu nói của Huỳnh Râu. Cách đây khoảng hơn hai tuần lễ, một chiếc võ trang của phi đoàn 219 King Bee đã lãnh nguyên trái SA- 7 nổ tung khi đang bay yểm trợ cho cuộc đổ quân tái chiếm phi trường Phụng Dực, gần Ban Mê Thuột. SA- 7 (Strela- 2) do Nga Sô chế tạo là một loại hỏa tiễn địa- không cá nhân, bay với tốc độ siêu thanh và tầm sát hại từ năm bảy chục bộ cho đến khoảng hơn năm sáu ngàn bộ, đuổi theo hơi nóng phát xuất từ động cơ máy bay, cực kỳ hữu hiệu, nhất là đối với những chiếc trực thăng tốc độ chậm ở cao độ thấp.

- Hở..., tin tình báo cho biết địch quân dàn quân rất đông gần chân đèo, “hold” trên đó...đừng bay về hướng bắc. Coi chừng,...cẩn thận...

Trong giọng nói của Huỳnh Râu chứa đựng một sự lo ngại và quan tâm tới sự an toàn của hai phi hành đoàn, cũng như một lời nhắc nhở của một người bạn thân đã từng chung chia hung hiểm ngọt bùi qua những năm tháng chiến đấu bên nhau. Huỳnh có khuôn mặt bặm xị, hàm râu mép dày và một thân hình khá nặng nề. Tuy là một phi công nhưng anh thích bận bộ đồ hai mảnh “nomex”, đầu đội mũ vành, vải dù. Trông Huỳnh có cốt cách của một người lính biệt kích hơn là một hoa tiêu. Anh là một trong những phi công nòng cốt, lì lợm của phi đoàn Thần Tượng trong phi đội tái quân, đã vào sinh ra tử bao nhiêu phen trên chiến trường miền Tây Nguyên. Huỳnh có một thói quen đặc biệt tôi vẫn nhớ là anh không bao giờ xài ví da. Tiền bạc giấy tờ luôn luôn bỏ trong bao ni lông. Mỗi khi cần tiền, anh lục đục móc trong túi quần lấy bao ni lông xếp hai ba lớp ra, lôi ra xấp tiền xẹp dí vì bị ngòì đè lên. Tôi tò mò hỏi anh tại sao không xài ví thì anh thản nhiên trả lời : “Tụi mình ở trên trời suốt ngày, không biết lúc nào bị bắn, nếu lỡ có... rớt xuống nước thì tiền khỏi bị ướt”. Nghe qua, không ai khỏi bật cười vì lý sự ngộ nghĩnh của anh ta.

Tôi cho con tàu bay trở lại, vòng trên cao của ngọn đèo. Dưới chân đèo hướng đông, bên phải của đoàn xe công voa nằm bất động, mảng rừng xanh đậm từ chân núi kéo dài lên đến gần tới lưng chừng rồi tiếp nối bằng trắng cỏ tranh màu vàng úa lên tới đỉnh núi, nhiều chỗ cháy nám đen vì bom đạn của những phi tuần khu trục. Những mảnh nắng chiếu loang lổ xuống mặt rừng núi yên tĩnh, không một vật di động, ngoài những cột khói đó đây đang còn âm ỉ cháy... Con đường đèo chạy quanh co, không một chiếc xe, không một bóng người, lảng vảng đâu đó hình bóng của tử thần đang rình rập. Tất cả im lặng, bất động trong một tư thế sẵn sàng bùng nổ.

Trận chiến hình như đang bước vào giờ thứ hai mươi lăm, sự liều lĩnh táo bạo thiếu tính toán của tôi trong giai đoạn này là một hành động vô ích nếu không nói là rồ dại. Khi quỳ gối dưới lá Cờ- Vàng- Ba- Sọc- Đỏ để lãnh nhận bộ quân phục mang lên người, tất cả chúng ta đều tâm nguyện sẵn sàng hy sinh tánh mạng mình để bảo vệ Tổ Quốc, Quê Hương. Tuy nhiên theo tôi nghĩ, sự hy sinh đó cần phải cân nhắc, suy tính để đánh đổi xứng đáng công ơn của đất nước đã đào tạo cho chúng tôi được trở thành như ngày hôm nay. Tôi cần phải đặt tính mạng của hai phi hành đoàn trực thăng võ trang, những người chiến sĩ đã từng vào sanh ra tử với tôi bao nhiêu năm qua, lên hàng đầu.

Trong khoang tàu, tiếng gió lộng đập phần phật qua khung cửa mở rộng cùng tiếng máy của động cơ bán phản lực nổ đều đặn, hai người mê vô xạ thủ già dặn kinh nghiệm chiến trường đang ngòì yên trên hai thùng đạn đặt kế bên hai khẩu mini-gun sáu nòng, hai tay thủ chặt súng chĩa xuống bên dưới. Không ai nói một lời, nét mặt khẩn trương, căng thẳng. Người hoa tiêu phụ ngòì bên ghế trái, mắt nhìn vào đồng hồ phi cụ, tay phải để trên nút vận của hộp điều hành vũ khí (armament control box) ở giữa hai ghế bay.

Kim đồng hồ cao độ đang chỉ khoảng năm ngàn bộ. Theo địa thế hiện tại, chúng tôi thực sự chỉ ở cao độ gần ba ngàn bộ đối với mặt đất, trong tầm sát hại của hỏa tiễn địa không SA- 7. Theo kinh nghiệm đã qua với địa thế này chỉ còn một con đường độc nhất là bay sát trên đầu quân bạn, ẩn núp sau những triền núi quanh co..., oanh kích từ xa đến. Chiến thuật này tương đối an toàn, tuy nhiên hơi khó khăn cho hai chiếc trực thăng phải xoay xở tránh né trong một khoảng không gian khá nhỏ hẹp, nằm kẹp giữa hai sườn núi dốc cao. Không có sự lựa chọn nào hơn, tôi thông báo cho chiếc số trực thăng võ trang số hai đang theo sau.

- Hở hai đây Hở một...  
- Nghe..., nói đi...

Tiếng nói của Trung Úy Thành Râu bay chiếc Hở số hai nghe trên tần số. Thành là một wingman (chiếc bay theo sau) gần gũi nhất của tôi trong phi đội trực thăng võ trang của phi đoàn Thần Tượng. Chúng tôi rất biết ý

nhau, nói ít hiểu nhiều.

- Thành,... mình sẽ bay "low level" sát trên đường đèo đánh xuống nghe rõ.

Tôi chỉ nghe tiếng xè trong tần số của Thành trả lời.

- Hở hai.., nhớ sau khi tác xạ, phải quẹo gắt 180 độ, đừng bay ló khỏi đèo..., coi chừng đụng núi...nghe rõ?...

- Hai nghe năm...

Hở hai vừa trả lời xong, tôi đề mạnh cần cao độ, đẩy tay lái, con tàu đầy xăng và đạn dược nặng nề chúi mũi quay vòng tròn ốc, rơi nhanh như hòn đá cuội, đường đèo cùng vách núi dâng lên vùn vụt. Trong khoảng khắc, chiếc trực thăng đã lái sát mặt đường nhựa đen. Những chiếc thiết vận xa cắm đầy cành lá xanh, ẩn núp dưới tàng cây, sau tảng đá, những hố cá nhân còn phơi màu đất đỏ mới toanh, dần hiện rõ cùng với những người lính Dù lấp ló trong những công sự dọc theo con đường đèo. Cho tàu bay thấp ngang mặt đường, trên thung lũng giữa hai triền núi về hướng chân đèo. Sau lưng trên cao, chiếc Hở hai đang xoắn ốc giảm cao độ.

- Charlie!...Hở sẵn sàng...

Thông báo cho chiếc tàu chỉ huy xong, tôi kéo hết tốc độ, con tàu chúi mũi lao nhanh về hướng mục tiêu. Cảnh vật bên dưới thân tàu cùng con suối cạn, oằn èo trong thung lũng hẹp lùi vùn vụt về phía sau. Trong khoảng khắc trước mũi tàu, hiện rõ đoàn xe cháy nám đen trên đường dưới chân đèo cùng với những xác người nằm vương vãi. Kéo con tàu vươn lên vừa đủ, tôi chúi mũi phóng tất cả hỏa lực về hướng địch. Những trái hỏa tiễn vội vã rời dàn phóng, rít lên những âm thanh chói tai, lao xuống mục tiêu nổ bùng. Những cụm khói trắng xám vương lên trên mặt rừng xanh. Tai nghe nhiều tiếng nổ lóp đóp của địch bắn trả, tôi kéo hết cần lái về phía trái, con tàu nghiêng mình quẹo lại 180 độ, lái sát trên mặt rừng cành lá cây xanh trên triền núi. Người xạ thủ ngoài hẵn người ra ngoài, hai tay trên khẩu súng bóp cò. Khẩu súng mini-gun sáu nòng quay tít, kêu như bò rống. Ở một góc độ quá nghiêng của thân tàu, những viên đạn lửa tua tủa bay vào khoảng không hướng lên trời. Thần kinh tôi căng thẳng tột độ khi con tàu nghiêng mình quay đầu đưa đuôi về hướng địch, ống thoát (exhaust pipe) của máy phản lực nóng đỏ trên lưng tàu là miếng mồi hấp dẫn cho mấy hỏa tiễn tầm nhiệt đang ẩn núp, rình rập đầu đó. Trên mặt mồ hôi đổ ồ ồ, tôi nhìn chiếc Hở hai của Thành Râu đang bay ngược chiều ngang mặt đường đèo, trên con suối cạn.

- Hở hai..., bắn hết tất cả, một "pass" thôi..., coi chừng đừng bay ló...

Nhìn ngang qua tấm thép chắn đạn bên khung cửa tôi thấy vài người lính Dù đang đứng hẵn lên khỏi hố cá nhân, hai tay cầm súng lên khỏi đầu làm một cử chỉ như cổ võ chiếc trực thăng đang bay vèo ngang trước mặt. Tôi đưa tay vẫy chào đáp lễ những người hùng Mũ Đỏ. Cho con tàu quẹo gắt lại trên đầu con suối cạn kẹp giữa hai vách núi, nối đuôi với chiếc Hở hai đang lao đầu xuống chân đèo phóng những trái hỏa tiễn xuống mục tiêu bên dưới. Trên mặt rừng xanh, giữa những cụm khói bốc lên cao vì những đầu đạn hỏa tiễn của Thành, một tiếng nổ dữ dội như một trái bom lửa lớn bốc lên cao.

- Charlie!...Hở một gọi,...Thấy tiếng nổ phụ không Charlie?...Nghe không Huỳnh..., Charlie?

- Chờ chút Hở một..., OK..., Hở một nghe không? Hay lắm..., hay lắm..., rockets trúng ổ chứa đạn, hay xe nhiên liệu của địch ..., nghe rõ không?

Mất dán vào đám cháy khói đen tỏa rộng vươn lên cao, tôi cho con tàu lướt tới yểm trợ cho chiếc tàu của Thành đang quẹo lại. Bồng trên mặt rừng, hai ba cột khói trắng nhỏ như từ đuôi của mấy hỏa tiễn phụt lên cao, tôi hét trên tần số:

- Hở hai..., Hở hai.., coi chừng..., SA- 7..., SA- 7,...Break!..., break!....

Vừa dứt lời tôi phóng vội vã những trái hỏa tiễn còn lại xuống hai cột khói trắng đang còn lơ lửng treo trong không khí, xong tức thì bẻ lái con tàu quay trở lại. Con tàu nghiêng hẳn, cách quạt đập vào không khí kêu phành phạch, thân tàu rung bần bật như đang lên cơn sốt, lái dọc theo vách núi dưới con đường đèo.

- Ầm..., Ầm..., Ầm...

Nhiều tiếng nổ chát chúa bất thần nổ bùng trên hai bên triền núi trước mặt con tàu. Tôi la lớn trên tần số:

- Pháo,...pháo,...pháo kích...

Những mảnh đạn từ những trái đạn đại pháo bay xé không khí rít lên âm thanh khủng khiếp. Bụi mù cùng đất

đá, cây lá tả tơi, rơi rào rào xuống mặt đường đèo.

Ầm..., Ầm..., Ầm... Tôi ngược đầu lên nhìn hai bên sườn núi cao. Những đạn pháo nổ ầm liên tục rơi dọc hai bên sườn đồi, giữa con suối, trên mặt lộ, rơi như mưa xuống tuyến phòng thủ của quân bạn. Tôi kéo hết tốc lực, chiếc trực thăng cắm đầu bay theo dọc thung lũng về hướng Nam, len lỏi giữa những đám khói đen xám vừa mới bốc lên. Những tiếng nổ ầm liên tục vang vọng từ đằng sau đuôi sau hai con tàu. Địch đã bắt đầu mở cuộc tổng tấn công vào phòng tuyến cuối cùng của Dù. Trên bầu trời cao không còn thấy những chiếc pháo đài bay B- 52 của người bạn đồng minh Hoa Kỳ đến trải thảm bom như mùa hè đỏ lửa năm 72 nữa. Những người lính Dù đang sắp đối đầu một địch thủ có tầm vóc quá chênh lệch và không hề biết rằng họ sẽ không còn được một sự tăng viện nào từ hậu cứ. Họ phải chiến đấu đơn độc với những gì còn lại và với một lòng dũng cảm vô biên của những người lính trong Binh chủng Nhảy Dù. Máu của họ đã đổ và sẽ đổ xuống trên ngọn đèo ác liệt này cho quê hương một lần nữa, có thể là một lần cuối cùng. Trận chiến đã ngã ngũ trước khi nó sắp bắt đầu.

- Hổ, Hổ..., rời vùng,...về đấp Nha Trang nghe rõ...Hổ?

Tiếng Huỳnh Râu la to trên tần số.

- O K..., Hổ rời vùng..., nghe năm.

Hai chiếc trực thăng của Thần Tượng vừa ra khỏi núi, lên cao độ hướng về Nha Trang. Con lộ QL- 21 dưới chân, một khung cảnh hiền hòa thanh bình khác hẳn, vùng đồng bằng Dục Mỹ hướng về quận Ninh Hòa, vài ngôi xóm nhỏ nhỏ êm ả dưới ánh nắng chiều bên những khóm tre xanh, con suối nhỏ uốn lượn giữa những mảnh ruộng khô vuông vức, bình thản vô tư trước chiến cuộc đang lan tràn trên quê hương.

- Hổ một đây Hổ hai...

Tiếng Thành Râu trên tần số riêng của Mạnh Hổ.

- Hai..., Hổ một nghe....

- Lúc này có phải SA- 7 bắn theo Hổ hai không? Thành hỏi.

- Không phải..., tao làm. Nếu đúng là SA- 7 bắn thì mày không còn mạng tới giờ này đâu... Hổ hai, rockets mày đánh trúng cái gì của tụi nó, nổ lớn lắm thấy không?

Tiếng xạch xè trên tần số xen lẫn tiếng Thành Râu:

- ...không thấy..., bắn đạ xuống rừng, chắc là chó ngáp phải ruồi...ha ha...Thành Râu cười lớn trên tần số.

Tôi không còn cười nổi, nói tiếp:

- Tình thế không xong rồi. Tao cần về Nha Trang gấp để lo di tản cả gia đình tao đang còn ở đó. Phải lo trước khi tui nó đến không thì muộn, trở tay không kịp. Tao không muốn chuyện xảy ra như mấy thằng bạn ở Đà Nẵng.



- Chuyện gì xảy ra cho tụi nó?

- Chiều về tao kể cho.

Tôi chấm dứt điện đàm với Thành. Lòng nóng như lửa đốt, tôi rít hơi thuốc thật sâu rồi quay đầu thờ mạnh ra khung cửa. Bất chợt trong đầu tôi hiện lên hình ảnh thằng bạn cùng khóa mới gặp lại tuần lễ trước đây, Hào Gàn! Tại sao tôi lại quên hẳn thằng bạn thân đang ngồi chờ tôi ở nhà. Tôi nhồm thảng người dậy, tay vồ bộp vào đùi. Người hoa tiêu phụ đang cầm cần lái, quay qua nhìn tôi ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì vậy anh ?

Tôi không muốn người hoa tiêu phụ biết những gì tôi đang nghĩ:

- Không..., đâu có gì ?

Cách đây vài tuần lễ, Hào, phục vụ cho Phi Đoàn 239 Hoàng Ưng tại Đà Nẵng, dẫn năm chiếc biệt phái cho cuộc không vận Sư Đoàn 23 tái chiếm Ban Mê Thuột. Vài hôm sau cuộc chuyển quân bị hủy bỏ, Hào trong chức vụ biệt đội trưởng, cùng hợp đoàn năm chiếc trực thăng được lệnh về tạm trú tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ở Nha Trang, yểm trợ cho mặt trận Tuy Hòa. Nhiều ngày sau đó, tình thế càng hỗn loạn, lệnh lạc bắt đầu rời rạc, không còn chặt chẽ như trước, biệt đội của Hào hầu như bị lãng quên. Nhiều ngày anh bạn tôi ngồi không, chờ tại phi trường và chờ...tôi đi hành quân về để hai thằng đi ăn chơi. Hào đã từng nói với tôi nhiều lần rằng biệt đội này bây giờ như cây chùm gởi, không ai kiểm soát, mấy chiếc tàu này trong tay của Hào, muốn bay đâu thì bay. Tôi tin tưởng Hào "gàn" sẽ giúp được gia đình tôi hơn mười mấy người, rời vùng lửa đạn nay mai.

Ngửa người vào lưng ghế bay, tôi phun ra làn khói thuốc dày đặc, những quan tâm lo lắng như đã theo làn khói trắng tan biến trong không gian. Chuyện gặp lại nhau giữa Hào và tôi tại mặt trận Tuy Hòa sau bao năm biệt tăm từ khi du học Mỹ về là một cái duyên lớn. Hào có một cá tính ngang tàng, không đội trên đạp dưới nên ít được cấp chỉ huy cảm tình, có lẽ cái tên Hào “gàn” đã nói lên được phần nào chuyện đó và cũng là một trong những nguyên nhân Hào bị chuyển về Đà Nẵng, khi đang êm ấm gần bên gia đình vợ con tại căn cứ ở Biên Hòa. Một câu chuyện nhỏ sau đây đã xảy ra mấy ngày trước sẽ nói rõ lên cá tính đó của Hào “gàn”.

Hôm đó tại quán Mộng, một quán ăn lịch sự gần nhà tôi, Hào bận bộ đồ bay đang rung đùi ngồi hút thuốc lá bên ly cà phê đen, chờ tôi đi hành quân về thì có một chiếc xe Jeep ngừng lại ngay cửa, trên xe ba người đàn ông đẩy cửa bước vào quán. Một người trong đồ tennis trắng đi trước, theo sau hai người bận bộ đồ thường phục tay xách khẩu súng M- 16. Hai người đi sau chọn một bàn ngay cửa, người áo quần trắng bước đến ngồi trên quầy rượu, kế bên bàn của Hào. Hình như ông ta là khách quen của quán này, người bồi không cần hỏi tự động bưng ra một chai Cognac Martel VS, trên cổ chai dán hình lưỡi liềm bạc có ba ngôi sao. Thấy không dính dáng tới mình, Hào quay mặt ra đường nhìn thiên hạ qua lại.

Vài ba phút sau, người đàn ông tay cầm ly rượu pha sô đa sủi bọt trắng xóa, đưa mắt nhìn Hào và ra dấu như muốn gọi chuyện. Sau vài lần không gây được sự chú ý của Hào, ông ta bèn lấy ngón tay trở ngoắt Hào lại trong một thái độ trịnh thượng, kẻ cả. Hào hơi bực mình, cố làm lơ nhưng không xong. Vị khách vẫn tiếp tục cố gây sự chú ý của Hào. Không chịu được, anh bạn tôi đứng dậy, bước lại gần bar rượu, hai tay chống nạnh đứng trước mặt vị khách, rồi hỏi:

- Ông có chuyện gì muốn nói không ?

Người đàn ông trả lời một cách tự nhiên, không một chút suy nghĩ:

- Không có gì cả “chú”, anh chỉ muốn mời “chú” đến uống ly rượu và nói chuyện cho vui thôi.

Đang sẵn bực mình trong bụng vì thái độ của người đàn ông, Hào nổi cơn:

- Xin lỗi, ông tưởng ông là ai mà có thái độ như vậy? Tôi đâu cần uống rượu của ông. Tôi cũng không phải là “chú” của ông. Ông thấy tôi đang mang trên vai cái gì không? Nói xong Hào chỉ vào mấy bông mai gắn trên vai.

Vị khách liền đổi giọng:

- Đừng nóng, “chú” chắc ở nơi xa tới nên không biết anh. Anh là Đê Đốc Châu, anh em thường gọi là Châu “cao bồi”, chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn luyện Hải quân ở đây.

Cơn giận chưa nguôi Hào sẵn trốn cao giọng:

- Xin lỗi ông, tôi không cần biết ông là cái gì khi ông đang bận đồ dân sự, nhưng lịch sự tối thiểu ông phải kính trọng bộ đồ của tôi đang mặc trên người chứ. Vừa nói “Hào Gàn” vừa chỉ vào bộ đồ bay mình đang mặc.

Ngay lúc đó hai người đàn ông bận đồ dân sự ngồi ngay cửa ra vào đứng dậy, tay xách khẩu M- 16 bước đến gần bàn kế bên. Hào quay đầu lại nhìn hai người mới đến trong một tư thế đề phòng.

Bỗng nhiên, vị Đê Đốc xô ghế đứng hẳn dậy, rồi trong một cử chỉ bất ngờ, bước tới vỗ vai Hào nói:

- Thôi bớt nóng đi em. Anh khen em đó...lỗi ở anh. Anh không trách em, em đã có một thái độ rất đúng. Anh không ngờ em ở xa tới nên mới không biết anh là ai. Anh ở đây rất thích mấy ông đi bay, ... Thôi anh em mình ngồi xuống làm vài ly rồi kêu gì nhậu nghe...

Những gì Hào kể lại đã không làm tôi ngạc nhiên. Đê Đốc Châu là một vị sĩ quan cao cấp rất chịu chơi và bình dân, đặc biệt có nhiều thiện cảm với những chàng trai đi mây về gió. Tôi là một trong những người đó và đã nhiều lần ăn nhậu với vị chỉ huy cao cấp chịu chơi này tại Quán Mộng.

Một lần tôi được mời tới nhà Đê Đốc ăn cơm tối. Căn biệt thự rộng rãi, tọa lạc trong một khu vườn cây bóng mát đối diện với bãi biển, ngay góc đường Hàm Nghi và đường Duy Tân. Sau khi ăn cơm xong, tôi cùng Đê Đốc leo chiếc xe du lịch màu xanh đậm mang bản số gắn một ngôi sao bạc đi vũ trường Baccara để giải trí. Một điều “không may” là tôi đã uống quá nhiều rượu chát trong khi ăn cơm, tuy chưa say nhưng bụng tôi căng phình như một con cóc. Khi xe đang chạy ngang một con đường khá đông đúc, tôi bất thần thò đầu ra ngoài xe, miệng kê trên cánh cửa, phun tung tóe ra tất cả những cái gì đã “thôn” vào bao tử xuống mặt đường nhựa. Đằng sau xe của Đê Đốc là một chiếc xe Quân Cảnh Hải Quân đang chạy theo sát nút để hộ tống. Hình ảnh không mấy đẹp này đã in sâu vào trong đầu tôi, và đã làm tôi rất “hổ thẹn” mỗi khi nghĩ đến...

Gió biển mát lạnh đập phàn phật vào khoang tàu mở cửa, mẩn mẫn một mùi vị tanh tanh của nước biển làm tôi tỉnh hẳn người. Hai chiếc trục thẳng võ trang đang bắt đầu vào không phận của thành phố Nha Trang. Trước mặt là một vùng đại dương mênh mông một màu xanh biếc, nổi bật những con sóng bạc đầu sủi bọt trắng nõn đùa rượt đuổi nhau dọc theo bãi các vàng. Xa về hướng tây ngoại ô thành phố tọa lạc một bức tượng Phật khổng lồ màu trắng nổi bật, đang ngồi thiền tịnh trên đỉnh đồi chùa Phật Học, lặng yên hướng về thành phố, như đang ngậm ngùi thương xót cho chúng sanh sắp đi vào con đường chinh chiến điêu linh...



*Tượng Phật ngồi trên đồi chùa Phật học, Nha Trang*

## **Quán Mộng và “những ngày xưa thân ái”**

Rời phi trường, tôi chạy chiếc Honda 90 cũ kỹ dọc theo bờ biển trên đường Duy Tân trở về nhà. Trời đã về chiều, những vạt nắng vàng cuối cùng còn vương vẩn trên những đọt cây bàng, cây dương liễu hay trải dài trên mặt đường tráng nhựa đen. Gió mát lồng lộng thổi vào người, qua mọi ngõ ngách trong cơ thể, như cuốn trôi đi những bụi bặm chiến tranh tôi đã mang về từ vùng trời mịt mù khói lửa. Dọc theo bờ biển, thừa thớt vắng vẻ khác thường, vài xe bán đồ ăn dọc theo những hàng dứa buồn bã vắng khách. Hình ảnh của một buổi chiều vàng đầy người đi tấp nập trên bãi biển hóng gió, cười nói đùa giỡn không còn tìm thấy nữa. Trên đường cái, xe cộ như đang chen lấn, vội vã tranh nhau chạy đua với thời giờ.

Có lẽ người dân Nha Thành đều linh cảm được những gì sắp xảy đến cho thành phố này. Viễn ảnh của một đoàn quân vô nhân khát máu đang sắp sửa tràn ngập đường phố, qua kinh nghiệm của Tết Mậu Thân đã gây lên nỗi kinh hoàng trong đầu mọi người. Giống như những con cá chen chúc vùng vẫy trong vũng nước bùn, cố thoát khỏi bàn tay của những người đang tát ao, những người dân trong thành phố hốt hoảng đi tìm đủ mọi phương tiện để rời khỏi Nha Trang. Những người có tiền và phương tiện đã cao chạy xa bay từ trước, còn lại những người dân khốn khổ chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Từ Quảng Nam cho đến Phú Yên, những thành phố dọc ven biển đã bị nhuộm đỏ, Nha Trang là thành phố kế tiếp.

Chiều hôm nay tôi đã mượn được chiếc xe Jeep của Trung Tá Thông, Trưởng đoàn Phòng thủ phòng vệ KD/62 Chiến Thuật đưa tất cả gia đình vào phi trường giao cho Hào “gàn” để ngày mai anh ta chở vào Sài Gòn. Bây giờ tôi yên trí về nhà. Chạy vào tới trước sân, tôi dựng xe xong bước lên mấy bậc tam cấp vào phòng khách. Căn nhà rộng rãi bây giờ lại càng trống vắng hơn. Tôi đứng yên một mình ngay giữa nhà, tất cả đồ đạc vẫn y nguyên, ngay cả những bức ảnh gia đình đang còn treo trên tường. Một cảm giác bơ vơ lạc lõng kỳ lạ đang dâng ngập lòng, tôi không biết phải làm gì trong giây phút trống vắng này, mọi sự thay đổi quá nhanh. Cả gia đình tôi đã ra đi trên tay mang những áo quần tối thiểu, bỏ lại tất cả những gì đã gầy dựng lại sau lưng. Còn tôi ở lại một mình, làm bổn phận của người lính khi Tổ Quốc lâm nguy. Tuy nhiên tôi vẫn có linh cảm sẽ phải rời xa thành phố thân yêu này, nơi đã che chở, nuôi dưỡng tôi trong bầu không khí trong lành của đại dương suốt thời gian thơ ấu. Tôi sẽ không còn thấy ngôi nhà thân yêu ở gần biển, gần đến độ mỗi mùa biển động tôi có thể nghe tiếng sóng của đại dương vỗ ì ầm vang vọng. Căn nhà tôi đã sống qua bao nhiêu mùa hè rực nắng, đã biến tôi thành một thằng mọi con suốt ngày ngâm mình dưới làn nước trong vắt, đơm cá, bắt cua, bắt sò hến... Bao nhiêu đêm khuya, trải chiếu trên bãi cát cùng với những người thân yêu, bên mặt biển êm ả như mặt hồ thu, lấp lánh phản chiếu muôn ngàn ánh bạc trong đêm trăng vắng vạc, tai nghe tiếng sóng rì rào, vỗ về bờ cát. Những buổi sáng tinh sương, chạy ra biển khi mặt trời vừa ló dạng đỏ ối cuối chân trời. Đứng bên những người dân chài đang “hò dô ta”... kéo lưới trên bãi biển. Trố mắt nhìn những con cá óng ánh đang vùng vẫy trong lưới, chờ đợi để lượm những con cá nhỏ xíu rơi rớt trên mặt cát. Những giờ phút hồn nhiên ngày thơ đó vẫn còn mãi trong tâm trí tôi không bao giờ phai nhạt.

Ngôi nhà của cha mẹ tôi tọa lạc ngay góc đường Biệt Thự dẫn vào cổng trại phi trường. Hằng ngày đứng ngây người chiêm ngưỡng những người hùng trong bộ đồ bay, đeo đầy súng đạn chạy ngang qua đã gieo vào trong đầu tôi một ước mơ: trở thành phi công. Giấc mơ đã trở thành sự thật, tôi được may mắn trở về lại thành phố thân yêu để phục vụ, gần gia đình và nhất là được sống lại bên bãi cát vàng bên bờ biển xanh, ngày ngày tung cánh chim sắt bay khắp vùng trời lửa đạn, Bảo Quốc Trấn Không như lời nguyện mang trên



vai áo khi gia nhập một quân chủng ưu tú của Quân lực VNCH.

Ngồi lặng yên suy tư thẩn thờ trên ghế salon một mình hồi lâu, bên ngoài trời đã tối hẳn. Cảm thấy đói, tôi đứng dậy bước ra sân, lững thững đi bộ đến đầu đường Biệt Thự để kiếm gì ăn lót bụng. Ngoài đường, mọi sự đi lại đã bắt đầu thưa thớt, thỉnh thoảng một chiếc xe nhà binh chạy vụt ngang, vội vã... Những cột đèn điện bên đường chiếu xuống mặt đường nhựa ánh sáng vàng vọt. Đang rảo bước bên lề đường, đột nhiên tiếng nói của người bán hàng bên lề làm ngưng dòng tư tưởng đang miên man trong đầu:

- Mở hàng dùm em đi anh...

Ngay dưới chân cột đèn, kế bên đường một người đàn bà khoảng ba mươi, trong bộ đồ bà ba bông, đang ngồi lúi lúi quạt lò than, trên tấm vỉ sắt có mấy trái bắp nướng. Kế bên là một đứa bé gái khoảng năm bảy tuổi ngồi trên chiếc ghế nhựa bé tí, gần cái thùng đựng bắp tươi. Lò than cháy lỏp đóp, nổ văng những đốm lửa đỏ bay trong không khí. Cách đó vài thước có hai chiếc xe xích lô đậu sát nhau, hai người đàn ông gầy ốm đang ngồi trên ghế trước đầu lái chờ khách.

Tôi nhìn chị bán hàng lắc đầu:

- Không, cám ơn chị.
- Bắp non ngọt lắm, mua dùm em đi.

Người đàn bà nài nỉ. Tôi đứng lại. Những người đang ở trước mặt tôi vẫn sinh hoạt bình thường để kiếm miếng cơm, manh áo, không hề quan tâm đến biến động của thời cuộc. Chắc họ không có gì để mất và không có gì để lo sợ.

- Chị bán có khá không ?
- Ế lắm anh ơi..., giờ này thiên hạ lo chạy, ít người đi ra đường lắm.
- Sao chị không lo kiếm đường chạy mà còn ngồi đây bán? Tôi hỏi.

Người đàn bà, tay phe phẩy quạt lò, tay trở mấy trái bắp cho đều:

- Có đồng "mô" trong túi mà chạy anh, mà không biết chạy đi chỗ "mô". Còn chồng em thì đi lính mất biệt, mấy năm "ni" không thấy về thăm nhà, "chữ" em cũng không biết anh đang ở chỗ "mô" nữa.

Vừa nói xong người đàn bà gắp một trái bắp nướng còn nóng bỏng trên lò xuống để trên miếng giấy dưới đất trước mặt đứa con gái.

- Ăn đi con.

Tôi lắng nghe người đàn bà nói tiếng Huế trong một âm điệu thật bình thản, hình như cô ta đã quá quen với gian khổ. Khuôn mặt của người đàn bà phản chiếu ánh lửa hồng bập bùng của lò than vẫn còn phảng phất một nét mặn mà duyên dáng của người con gái đất Thần Kinh, cho dù đã sống trong những ngày tháng lam lũ khổ cực. Nỗi cay đắng, xót xa ngập tràn, xót thương cho thân phận của một con người. Tôi liếc nhìn vỉ sắt trên lò than rồi chợt đổi ý, chỉ vào hai trái bắp cháy vàng:

- Này,...chị bán cho tôi hai trái đi..., đừng trét mỡ hành nghe.

Đợi người đàn bà gói xong hai trái bắp trong lá chuối, tôi thò tay móc túi đưa chị tờ giấy bạc xong quay người cất bước không chờ lấy tiền thối.

Đi một khoảng ngắn, tôi đến trước quán Mộng. Quán đã đóng cửa tắt đèn. Tôi nhìn đồng hồ chưa tới tám giờ tối. Chắc mấy cô chủ quán đã rời thành phố rồi. Bước tới gần khung cửa lớn bằng kiếng, ghé mắt nhìn vào trong, những bộ bàn ghế bằng mây, trải khăn trắng toát trông lịch sự đang im lìm trong bóng tối mờ mờ từ ánh đèn đường hắt vào. Hình ảnh một quán ăn quen thuộc, đầy thực khách cùng những tiếng cười nói vui vẻ như đang trở lại trong tiềm thức của tôi. Trong thời gian phục vụ cho phi đoàn Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, tôi đã chia sẻ rất nhiều thì giờ tại quán này, chỉ cách xa nhà tôi chừng vài trăm bước. Tôi có thể coi quán Mộng như là một quán ăn nhà. Nếu ai đã từng phục vụ tại Không đoàn 62 này đều phải biết đến tên đó, trước đây đã mang một tên khác rất tây phương: Cristal Palace. Ban ngày là một tiệm ăn sang trọng, lịch sự, ban đêm biến thành một vũ trường đẹp đẽ, ấm cúng.

Quán Mộng tọa lạc trên con đường mang tên Biệt Thự, một con đường rất quen thuộc đối với hầu hết anh em Không Quân, chỉ dài chưa hơn nửa cây số, chạy từ cổng trường Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân ra đến bờ biển. Chính con đường này đã làm mòn giày "bốt đờ xô" của biết bao nhiêu chàng phi công tương lai, hằng ngày sắp hàng sầm sập chạy ra biển trong chiếc áo thun trắng tinh và chiếc quần xanh màu cực ngựa, miệng hát vang bài Không Quân Hành Khúc.

Những lúc đi bay về có được ” chiến lợi phẩm” như heo, nai, gà, thỏ, công, nhím hay bất cứ “sinh vật” nào...tôi đều mang đến quán Mộng để nhờ ba cô chủ quán vui vẻ, trẻ đẹp biến thành những món nhậu hấp dẫn, ngon lành. Còn những lúc tắm biển, thả lưới đạ trúng đàn cá nào thì tôi lại xỏ xách đến quán nhà cho tiện việc “sổ sách”.

Nhớ lại một hôm tôi vừa đi bay về, trời đã sấm tối, đang nằm nghỉ mệt trong phòng, áo bay còn mặc trên người. Bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập...cộc...cộc...cộc.

Đang thiu thiu mơ màng, tôi ngồi nhồm dậy.

- Ai đó...

- Em đây, mở cửa mau lên...

Vừa mở cửa, trước mặt tôi là thằng bé hàng xóm ở trước mặt nhà.

- Anh ơi, mau lên ra đây em chỉ cái này..., có con gì to lắm. Lúc nãy em đang ở trên sân thượng thì nó bay vù sát trên đầu em. Bây giờ nó đang đậu trên cột điện trước mặt nhà em đó.

Nghe thằng bé nói xong tôi vội vã xách khẩu súng M- 18 bước ra khỏi phòng, nhưng chợt suy nghĩ sao tôi quay trở lại đổi khẩu súng trường “Carbine” đang treo trên tường – giết gà không cần dao mổ trâu! Trong khu tôi ở, rất nhiều con nít cỡ mười mấy tuổi coi tôi như “thần tượng”. Chắc vì bộ đồ bay trên người, cộng thêm khẩu súng đeo ngang hông còn khoác thêm cái áo lưới (survival vest), tôi trông giống như là cái gì “ghê gớm” lắm dưới đôi mắt của tuổi thơ.

Chạy theo thằng bé ra tới đầu đường. Một đám con nít cỡ mấy chục đứa đang bu quanh dưới chân trụ điện cao thế. Tôi ngược đầu lên nhìn, trên nền trời sấm tối, hình thù một con gì đang đậu to gần bằng bên cục biến điện kế bên. Tôi chưa đoán ra loại chim gì quá lớn như vậy. Tôi nghĩ thầm: sau viên đạn này thì sẽ rõ. Đưa khẩu súng carbine lên nhắm kỹ càng sợ lạc đạn vào cục biến điện sát bên. Xung quanh đám con nít đang nín thở theo dõi “thần tượng” của chúng “biểu diễn tài năng”.

- Cạch...

Sau tiếng nổ nhỏ của viên đạn được chế biến lại của tôi, con vật đậu trên cột điện lộn nhào xuống đất đánh rầm. Cả đám con nít hét hồn, nhảy lùi ra sau tránh... Tôi bước đến gần nhìn con vật. Trong ánh sáng chớp choạng vừa sấm tối, trước sự ngạc nhiên của tôi, một con gà tây bự tướng đang nằm xõa cánh bất động trên mặt đất.

Chiều hôm sau, khi đang ngồi quây quần tại quán Mộng với mấy người bạn cùng mấy em gái bên những món gà Tây đủ kiểu, cô chủ vừa sắp đồ ăn vừa cười tủm tỉm ghé tai nói nhỏ với tôi:

- Nè, để nói cho nghe, sáng hôm nay có Vĩnh Hy..., anh chú bác của anh ở gần nhà anh đó. Ổnh đến đây ăn sáng và ông than phiền với tôi vừa mới mất con gà tây hôm qua, không biết thằng nào cả gan dám chui vào nhà ông ăn trộm. Ông dọa rằng nếu tìm ra thằng nào dám ăn cắp con gà tây của ông thì sẽ biết tay...

Nghe cô chủ nói xong, miếng thịt gà tây tôi vừa mới nuốt chưa xuống như muốn mắc nghẹn...ngang cổ họng.

Làm chủ quán Mộng này là ba chị em ruột. Tất cả đều có “chủ” cả rồi. Cô lớn nhất là “sở hữu chủ” của một vị sĩ quan cao cấp trong ngành an ninh Không Quân của Không Đoàn 62 CT. Cô kế thì “dưới quyền” một anh bạn thân của tôi, Đại Úy Nguyễn Khoa Hoạt, tự nhận là Hoạt “đầu” (ma đầu?) trưởng đoàn chuyển vận Trung Tâm Huấn Luyện, em ruột của Đại tá Nguyễn Khoa Điềm, Chỉ huy trưởng Không Vận của Không Quân. Và cô chủ nhỏ nhất thì được sự “bảo trợ” của Đại Úy Trần Ngọc Đoàn, trưởng phòng kiểm tục Cảnh Sát Nha Thành. Tất cả vị trên là “bộ chỉ huy hậu cứ” của quán Mộng, bao che mọi khía cạnh từ quân đội đến dân sự cũng như phương tiện chuyển vận. Riêng tôi thì được phong chức C.O.O. (Chief Operating Officer), sĩ quan quản lý mấy em “ca ve” làm việc cho vũ trường ban đêm, một công việc rất là “mệt mỏi” và “bận rộn”. Ngoài ra, ban quản trị “ngầm” này được sự yểm trợ của một số huấn luyện viên trường Phi Hành Nha Trang, như Đại Úy Huấn luyện viên Nguyễn Hữu Phúc với thân hình mảnh mai trên chiếc xe Lambretta bất hủ, Thiếu Tá Liễn cùng Đại Úy Đặng Minh Sơn, tự là Sơn “hèm”, đặc biệt phụ trách săn sóc “sức khỏe” của chị “tài phán” trong quán. Nói tóm lại, Quán Mộng được coi như là một hội quán làm nơi hẹn hò, ăn nhậu của đa số phi công cũng như những sĩ quan cao cấp tại thành phố Nha Trang.

Trong đó thấy sự có mặt thường xuyên Hải Quân Đề Đốc Châu, tự là Châu “cao bồi”, coi Trung tâm huấn luyện Hải quân Nha Trang; Chuẩn Tướng Lượng chỉ huy trưởng căn cứ Nha Trang; Đại Tá Đặng Duy Lạc sếp sòng Không Đoàn 62/CT ; Trung Tá Tôn Thất Lăng, Chỉ huy trưởng liên đoàn khóa sinh SVSQ của Trung tâm huấn luyện Nha trang, cũng là ông chủ của quán cà phê Liz lịch sự; Trung Tá Thông , Chỉ huy trưởng phòng

vệ phòng thủ KD62/CT v...v...

Sau khi hiệp định hòa bình tại Paris được ký kết 27 tháng 1 năm 73 tại Ba Lê, tất cả mọi phi vụ hành quân của phi đoàn hầu như ngưng đọng, chỉ còn những phi vụ liên lạc hay những phi vụ linh tinh khác. Vào những lúc buồn và nhớ cầm cần lái, tôi thường lấy những phi vụ huấn luyện, bay vòng xung quanh thành phố hay bay quanh vùng ngoại ô hái những trái thanh long đỏ leo trên những cây rừng cao hay bắt vài con gà con thỏ về quán Mộng làm đồ nhậu. Về phía tây nam sát nách phi trường Nha Trang có một vùng đất trống thường được gọi là “Đồng Bò”, mọc nhiều cây rừng thấp, rời rạc, sống rất nhiều heo rừng, mễnh, gà, thỏ, công, giống như một sở thú nhỏ. Một buổi sáng đẹp trời, tôi cùng với anh bạn là Trung Úy Thái Hồng Đánh, bạn bè chọc là Đánh “chích” vì nước da men mét như người ghiền hút, bay chung một phi vụ duy trì khả năng. Trung Úy Đánh “chích” là một hoa tiêu già dặn trong phi đội tải quân, bị phi đoàn nghi ngờ đã làm những chuyện bất hợp pháp trong những phi vụ liên lạc, đã “khóa tay” anh ta bằng cách “đi” anh qua làm hoa tiêu phụ cho phi đội võ trang của tôi. Trong giai đoạn này Trung Úy Đánh “chích” đã yêu cầu được bay chung với tôi thường trực để tránh tình trạng khó xử phải ngồi làm co-pilot cho một hoa tiêu đàn em. Có lẽ điều này những người trong nghề bay điều hiểu rõ. Buổi sáng hôm đó, sau gần hai tiếng đồng hồ bay lượn trên trời, tôi cho con tàu bay vòng lại gần dãy núi cao chót vót phía tây phi trường chừng năm sáu cây số, tiếp giáp với vùng Đồng Bò. Đột nhiên Đánh “chích” chỉ lên sườn núi:

- Coi kia, hình như có cái gì trên núi..., đó đó...

Theo tay của Đánh, trên sườn núi cỏ xanh có một bóng đen nho nhỏ đang vạch cỏ leo lên đỉnh núi cao.

- Ờ thấy rồi.., à..., người hay con gì vậy?...

Đánh “chích” chêm vào:

- Hình như người, ... có khi nào là... máy thăng tiền sát viên cho tụi Việt cộng pháo kích vào phi trường Nha Trang không?

Nghe bạn tôi vừa nói xong, không suy nghĩ tôi đẩy vội con tàu về hướng sườn núi. Khi chiếc trực thăng đến gần chừng vài trăm bộ, thì ra là một con gấu chó đen thui cao gần bằng người, đang ạch leo lên đỉnh núi. Hai đứa tôi trở mắt nhìn, ngạc nhiên không ngờ tại vùng này lại có gấu. Vốn tánh đã quen thói bắn giết, tôi liền đưa cần lái cho Đánh “chích”.

- Mày lái đi. Tới gần gần một chút để tao “thịt” nó. Gió lẩm đốm coi chừng...

Lúc này trên tàu không có ai ngoài hai đứa tôi và một khẩu P- 38 tôi đang đeo ngang hông. Một vũ khí độc nhất, tôi không có quyền chọn lựa. Chiếc trực thăng bay xè ngang như con cua, đưa hông trái sát dần vào sườn núi. Tiếng chém gió phành phạch vang dội cả vùng yên tĩnh. Con gấu thấy động, hốt hoảng chồm người phóng nước đại, hướng lên đỉnh núi. Thần kinh bị kích động trước con vật lạ lần đầu tiên được gặp, tim tôi đập thình thịch. Tôi ra dấu cho bạn bay gần hơn. Khi chiếc tàu chỉ còn cách con vật chừng mười thước, đột nhiên con gấu chó ngừng lại, quay người đứng hẳn lên, hai chân đưa cao trước mặt như làm một cử chỉ đe dọa. Hai hàm răng trắng lờm chồm nhe ra, miệng sủi bọt mép... Trong một động tác máy móc, tôi rút bên hông khẩu rouleaux, thò tay ra khỏi cửa bắn liên tiếp sáu viên đạn vào đầu con vật. Con gấu đáng thương phản ứng, đưa hai chân trước phủi loạn xạ lên mặt, giống như đang phủi những con ong mật tấn công khi chúng bị động ổ. Chỉ một giây sau nó té nhào, lăn lông lốc như trái banh, xuống tận gần chân núi rồi ngừng lại sau khi vướng vào một tảng đá to. Tôi dứt vội khẩu súng lục vô hông, giật cần lái của Đánh nghiêng cánh quạt lái theo triền núi, đến trên đầu con vật đang nằm ngửa đưa bốn chân lên trời, kể bên tảng đá.

Đang phân vân chưa biết sẽ phải đối phó như thế nào thì Đánh “chích” đột ngột quay qua hỏi tôi:

- Này, ...bây giờ... “thầy” định “xử trí” thế nào với con gấu này vậy?

Cái danh xưng “thầy” hay được những thằng bạn thân trong phi đoàn chúng tôi dùng, phần như để chọc ghẹo, đôi khi cũng có ý thán phục vì một hành động nào đó, đôi khi lại có ý mai mỉa, châm chọc... Những người ở trong quân ngũ, nhất là đã từng vào sanh ra tử mới có thể hiểu trọn vẹn được ý nghĩa của danh xưng này.

Câu hỏi bất ngờ của Đánh “chích” làm tôi lúng túng không biết trả lời như thế nào. Đem con gấu lên tàu là một chuyện không thể làm được với độ dốc này cũng như với sức lực của hai chúng tôi. Chợt nghĩ đến ông bạn Hoạt “đầu”, “chỉ huy phó” quán Mộng, tôi liền có ý nghĩ nhờ anh phụ trách việc “thâu hồi” con gấu đang nằm kín đáo trên mồm đá này. Nhìn đồng hồ xăng đã gần cạn, tôi quay tàu rời sườn núi, đánh một vòng qua rừng dừa hoang kế cận cửa Bé, một làng chài ở gần Cầu đá, xong hướng mũi về phi trường chỉ cách chưa tới một phút bay.

Cho tàu bình phi khoảng năm trăm bộ xong, tôi định móc điều thuốc lá ra hút xả hơi, đột nhiên thấy con tàu mất hẳn cao độ, đang rơi xuống như tàu vừa mới bị tắt máy. Tiếng động cơ vẫn nổ bình thường. Tôi chỉ có vừa đủ một giây ngắn ngủi để liếc thấy chiếc kim RPM trên đồng hồ vòng quay cánh quạt (rotation per minute indicator) đang xuống dần. Không còn thời giờ để suy nghĩ, đề mành cần cao độ xuống tận đáy, hướng con tàu vào bãi trống độc nhất trước mặt – một vũng nước nhỏ như hồ tắm, vây quanh bởi một rừng dừa. Con tàu như chiếc lá mùa thu lìa nhanh xuống, rớt tùm ngay chính giữa vũng nước. Một con trâu rừng đen đuôi, đang yên lành nằm ngâm mình dưới làn nước mát, tức thời vùng dậy, ba chân bốn cẳng phóng như bị ma đuổi, vừa kịp thời để khỏi bị đè bẹp bởi chiếc trục thẳng. Tất cả biến chuyển đã xảy ra không hơn mười giây ngắn ngủi.

Đây là trường hợp trục trặc tương tự như khi xe hơi đang chạy bị bể hộp số, máy vẫn nổ nhưng chỗ nối trục máy với trục quay cánh quạt đã bị tách rời, cánh quạt không còn lực đẩy để quay nữa. Trong trường hợp này, không kịp thời hạ cần cao độ (collective control stick) thì cánh quạt sẽ giảm vòng quay rất nhanh, không phương cứu chữa, con tàu sẽ rơi như hòn đá cuội. Trường hợp khẩn cấp này (short shaft failure emergency) vô cùng nguy hiểm vì hoa tiêu không có đủ thì giờ để tìm hiểu nguyên nhân sự giảm cao độ đột ngột của con tàu.



*Trái sang phải: Vinh “gấu”, Huỳnh “râu”, Tr/t Khuru v Phát, Đảnh “chích”, Vinh Hiếu trong một chuyến đi hải đảo .*

Nếu biến cố này xảy ra sớm hơn chừng một phút thì con tàu của chúng tôi sẽ rơi ngay trên sườn núi và lăn lông lốc xuống chân đồi như con gấu vừa ròi. Qua nhiều lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, tôi thường tự hỏi có phải vị Tử Thần quái ác nào đó chỉ muốn chọc ghẹo hay đùa giỡn với tôi, nhưng hình như chưa muốn đem tôi đi vĩnh viễn?

Ngồi kế bên, ông bạn của tôi còn sững sờ chưa hoàn hồn, lí nhí trong miệng:

- “Thầy”!... may tui bay với “thầy” không thì chết mẹ rồi.

Câu nói của Đảnh “chích” theo tôi hiểu, nặng phần diễn đạt một sự mừng rỡ vừa mới thoát chết hơn là một lời khen tặng. Đang nôn nóng về đáp cho sớm để ra quán Mộng nhậu một chén ăn mừng bất được gấu, bỗng nhiên lại bị rơi tòm xuống một vũng nước cạn. Trong cuộc sống, có lẽ bất cứ biến cố nào cũng có thể xảy ra trong những giây phút mà mình ít ngờ nhất.

Sau khi báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc tai nạn đã xảy ra, tôi móc điều lúc này chưa kịp hút, đốt một hơi dài rồi ngã người trên ghé chờ tàu đến đón. Ngồi phi phà điều thuốc, tôi nhìn xung quanh là một hồ nước cạn ngập tới bụng chiếc trục thẳng. Tôi chợt phì cười khi có ý tưởng như mình đang ngồi trên một chiếc “ca nô” câu cá. Điều thuốc chưa cháy tới phân nửa tôi đã thấy trước mặt một chiếc trục thẳng đang lù lù bay tới, trong tiếng chém gió phành phạch quen thuộc. Tàu mang phù hiệu Long Mã của phi đoàn 219, một phi đoàn bạn đồn trú sát vách phi đoàn Thần Tượng.

Chờ cho tàu rescue đến gần tôi mở cửa leo ra, ngần ngừ một lúc rồi nhảy tòm xuống. Mặt nước lên gần tới háng. Hai thằng lội lồm bồm leo lên sàn tàu cấp cứu. Trên ghé bay của chiếc Long Mã tôi thấy Trung Úy Kim “mập” đang cầm cần lái. Kim là test pilot và anh chú bác của Trung Tá Nghĩa, cựu phi đoàn trưởng 219 Long Mã, người đã bị mất cấp chiếc trục thẳng khi đậu tại bờ hồ Xuân Hương, Đà Lạt mới đây. Tôi bắt tay chào Kim, thì anh bạn tôi kéo đầu tôi lại gần rồi ghé miệng sát tôi nói t

- Tao đang bay test gần đây, nghe máy báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc, liền phóng tới đây “dzốt” máy lên cho lẹ. Máy có làm gì mà Trung Tá Bính biểu tao chờ hai đứa máy đáp sân cờ, ông đang đứng đó chờ tụi mày đó.

Tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra ? Bụng phân vân suy nghĩ : hay là đài kiểm báo đặt trên núi gần phi trường nhìn thấy những gì chúng tôi đã làm. Chuyện vô lý, chưa bao giờ xảy ra, tôi la lớn với Kim:

- O K,...Thì mày cứ đáp,... tụi tao đâu có làm cái đ. gì mà sợ.

Tuy nhiên sau khi nói xong, tôi gỡ nguyên dây đạn và súng lục ra đưa cho Kim cất giùm, để chứng minh cho bất cứ ai chúng tôi là những người hoàn toàn “trong trắng”. Trước sân cờ, Trung Tá Bính, Không Đoàn phó KD/62 và Trung Úy Hiến Phòng Hành Quân Chiến Cuộc đang đứng chờ. Tôi và Đảnh “chích” nhảy xuống đất, tay xách đôi bốt-đờ-sô, tay xách nón, đi chân đất, áo bay ướt lên tới bụng, bước tới chào Trung Tá Bính. Sau

khi trả lời Trung Tá Bính một vài câu hỏi về tai nạn, mọi người vui vẻ tan hàng.

Sau vụ rớt tàu này, chúng tôi đã được Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ban cho một bằng ” tưởng lục phi dũng bội tinh”- khả năng lèo lái con tàu bị nạn. Không biết sự ban thưởng cái “dũng cảm” của tôi trong phi vụ này có dính líu gì đến vụ bắn con gấu trên sườn núi không? Một tuần lễ sau, một con gấu chó nhồi bông đã được đặt ngay chính giữa sân khấu quán Mộng để tất cả thực khách có quyền thưởng lãm. Tôi chợt nghĩ đến bằng khen của tôi cần phải viết thêm tên Đại Úy Hoạt “đầu” vì có công lao và “can đảm” băng rừng lội suối để đem con gấu về đi nhồi bông.

Một thời gian sau đó, trong buổi sáng chủ nhật đẹp trời, quán Mộng đầy những thực khách, đa số là mấy ông đi bay, đủ mọi thành phần lon lã. Tôi đang ngồi trên quây rượu ăn tô hủ tiếu Nam Vang nổi tiếng của quán với Đại Úy Đoàn, cảnh sát, người “bảo trợ” cô chủ nhỏ nhất trong quán. Kế bên tôi là một cái bàn đặt gần sân khấu, ngồi hai ba vị sĩ quan cao cấp, trong đó đặc biệt có Đại Tá Đặng Duy Lạc, Chỉ huy trưởng Không Đoàn 62 Chiến Thuật, cũng là một phi công phản lực A- 37, rất đáng kính và chịu chơi nổi tiếng trong Không Đoàn tác chiến. Sau khi ăn xong, mấy vị sĩ quan đang uống bia hút thuốc và nhìn con gấu đang đứng nhe răng trên sân khấu chỉ chỗ, bàn tán. Đột nhiên, Đại Tá Lạc quay qua tôi đang ngồi trên quây kế bên, rồi hỏi với một giọng điệu nửa đùa nửa thật:

- Này anh,...có phải con gấu này “xuất xứ” từ mấy “ông” trực thăng không ?

Tôi nở nụ cười cầu tài rồi trả lời liền không hề suy nghĩ:

- Dạ,...thưa Đại Tá, chắc không phải đâu. Tôi nghĩ vùng này làm gì mà có gấu Đại Tá...Có thể bà chủ quán mua của mấy người Thượng trên Ban Mê Thuật đó...Nói xong tôi cúi mặt xuống tô hủ tiếu đã gần cạn, tiếp tục xì xụp ăn như đã bị bỏ đói ba ngày.

Cuốn phim dĩ vãng lần lượt trôi qua trong đầu, giờ đây quán Mộng với “những ngày xưa thân ái” đang nằm im lìm trong đêm khuya vắng lặng. Những ngày khách vào ra tấp nập, những cuộc vui gặp gỡ bạn bè sau những chuyến bay mệt mỏi căng thẳng, những đêm tiếng nhạc trầm bổng trong tay người bạn gái dưới ánh đèn màu, tất cả đã tan biến vào hư không. Con đường Biệt Thự vắng vẻ dưới ánh đèn đêm, chị bán hàng rong từ hướng biển đi ngược chiều, gánh hột vịt lộn nhịp nhàng kéo kẹt trên đôi vai gầy guộc. Những bước chân tôi rời rạc trên con đường xưa, bây giờ hình như đã trở thành xa lạ.



*Nha Trang biển đầy, tình yêu không có đây  
Tôi như là con ốc, bơ vơ nằm trên cát  
Chui sâu vào thân xác lưu đầy  
Đã trảng ơi! Sao lấp cho vơi sầu này?*

*Nha Trang lúc rạng đông*

## Từ quân trường đến chiến trường

Căn nhà tối om không một ánh đèn khi tôi trở về, những cây ăn trái trong vườn im lìm bên những chậu bông hồng ba tôi săn sóc mỗi ngày. Tôi đứng trên vạt sân trảng xi măng trước nhà nhìn lên bầu trời đen hàng vạn ánh sao lấp lánh. Những viên đạn lửa bất chợt xẹt lên cao rồi vụt tắt. Lác đác vài tràng súng vắng vắng đâu đó cùng với tiếng chó sủa đống trong một không gian im lặng lạ thường.

Đứng một lát, tôi về phòng thay đồ leo lên giường. Nằm trần trọc mãi không ngủ được, những tư tưởng mông lung cứ quay cuồng trong đầu. Tôi nghĩ đến tương lai rất gần đây, tôi cũng như tất cả muôn ngàn chiến sĩ khác sẽ ra sao khi chiến tranh chấm dứt theo chiều hướng bi đát này. Cuốn phim cuộc đời binh nghiệp của tôi tuy không dài, nhưng đầy những cảm giác cao độ sát cạnh với tử thần cùng với bao nhiêu giây phút thú vị ngao du trên khắp nẻo đường đất nước. Những ngày tung mây lướt gió của tôi trên con tàu quen thuộc sẽ không còn nữa, nghiệp bay bổng là con đường tôi đã chọn và say mê không ngờ sẽ kết thúc quá sớm!

Nằm vắt tay lên trán, tai nghe tiếng thạch sùng chác lười, điều thuốc lập lờ trong đêm, những hình ảnh cũ từ lúc chập chững bước chân vào quân trường đến những ngày dong duỗi trên vòm trời quê hương chập chờn, ẩn hiện trong tâm trí...

Tôi đã gia nhập Không Quân trong thời gian Quân Đội VNCH bành trướng nhanh. Trung tâm Huấn luyện Không Quân tại Nha Trang không đủ sức để chứa một số lượng khóa sinh quá lớn. Những người khóa sinh mới được gửi đi học giai đoạn căn bản quân sự tại những trung tâm huấn luyện Bộ Binh khác. Đồng Đế là nơi tôi đã được gửi đến để học giai đoạn II căn bản quân sự.

Lúc xưa đây là trường Biệt Động Đội Thử Dục Đình Tiên Hoàng, sau đổi thành Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Dân địa phương thường gọi là “Trường Đồng Đế Nha Trang” hoặc “Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế” để thay cho nhóm từ ngữ danh xưng trước quá dài. Đây là một quân trường kiểu mẫu, cũng là một lò luyện thép đã cung ứng hàng trăm ngàn chiến sĩ xuất sắc cho chiến trường miền Nam.

Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế nằm phía bắc Nha Trang khoảng bốn cây số, gần cạnh bờ biển, dưới chân núi Hòn Ngang hùng vĩ, nơi có ngọn đèo tên thật là lạ lũng – đèo Rù Rì. Từ xa Hòn Ngang trông giống như một người con gái nằm xỏa tóc đợi người yêu. Ngang lưng chừng núi là tượng của một người lính đang đứng thao diễn nghi, sơn màu trắng nổi bật trên nền xanh cây cỏ. Có một câu thơ lưu truyền sau đây đã nói lên ý nghĩa đó:

*Anh đứng ngàn năm thao diễn nghi  
Em nằm xỏa tóc đợi chờ anh!*

Mỗi khi ngồi trên chiếc trực thăng bay ngang nơi này tôi không bao giờ quên để mắt nhìn xuống nơi tôi đã từng đổ mồ hôi trong bao nhiêu tháng trường, và đặc biệt bức tượng người lính đứng thao diễn nghi sơn màu trắng toát dựng lưng chừng ngọn núi cao chót vót là nơi tôi đã mất hơn nửa ngày và gần một “bi-đông” mồ hôi để leo lên, trên vai vác khẩu trung liên nặng chiuu trong ngày di hành dã trại cuối khóa.

Trở lại giây phút đầu tiên khi cả khóa tôi vừa mới bước chân đến quân trường Đồng Đế, tất cả tập hợp ngay trước sân cò. Một vị Thiếu Tá có một khuôn mặt nghiêm trọng, đứng chống nạnh trước hàng quân, tuyên bố:  
- “ ....Các anh nên hãnh diện đã được gửi tới đây để huấn luyện. Đây là một quân trường thép, sẽ đào tạo các anh thành những chiến sĩ can trường dũng cảm. Các anh sẽ gia nhập một quân đội thiện chiến nhất để bảo vệ quê hương xứ sở chống bọn Cộng Sản xâm lăng.

Nghe tới đây, trong đầu óc còn ngây ngô, tôi muốn đưa tay lên nói lớn rằng :” Thưa Thiếu Tá..., xin Thiếu tá đừng quên rằng chúng tôi đã đầu quân để lái máy bay, chớ không phải để đánh giặc trong rừng!”. Nhưng tư tưởng “chống đối” đó chỉ lóe lên trong đầu chưa đến một giây liền tắt ngúm khi nghĩ đến mấy trăm cái hít đất đang chờ đợi. Vị Thiếu Tá nói tiếp:

- Các anh có thấy gì không? Vừa nói vị sĩ quan vừa chỉ vào bức tượng người lính bằng tượng đồng đen mun, đặt cao trên bục xi măng giữa sân cò.
- Vài tháng tới, khi các anh rời khỏi quân trường Đồng Đế này, tất cả các anh sẽ trở thành như bức tượng đồng đen này.

Bọn chúng tôi đứng trong hàng quân, ngơ ngác không hiểu ý vị Thiếu Tá nói gì. Có phải là chúng tôi sẽ thành thạo như người lính này hay là sẽ đen thui như tượng đồng đen, hoặc là cả hai?

Giây phút đó, trong đầu óc của những thằng con trai ngơ nghếch, chưa ai hiểu thâm ý của vị Thiếu Tá cán bộ liên đoàn trưởng cho đến khi chương trình huấn luyện bắt đầu. Một chương trình khắc nghiệt, sắt đá gần giống như chương trình huấn luyện của binh chủng Nhảy Dù (!). Trong những lúc thức khuya dậy sớm, tập luyện, có đôi khi quá nhọc nhằn, khổ cực, thân xác bị dày đọa ngoài sức chịu đựng, tôi phân vân tự hỏi con đường tôi đã chọn đây để trở thành một phi công tung mây lướt gió có phải là con đường sai lầm hay không? Nhưng tất cả rồi cũng phải trôi qua, những sự khổ cực đó đã phai mờ, trong tiềm thức tôi chỉ còn sót lại những hình ảnh đẹp, cũng như những giây phút tuyệt vời mà tôi đã có được trong thời gian thụ huấn tại một quân trường tọa lạc bên bờ biển xanh, với hàng dương vi vu trong gió.

Có một giai thoại đã xảy ra trong thời gian thụ huấn về một người bạn thân đã làm tôi nhớ mãi: anh Trần Văn Vân, đã không may tử nạn cùng với một fly-mate (người bay chung) trong một phi vụ ” team solo” ở trường bay Fort Hunter tại Hoa Kỳ, khi chiếc máy bay trực thăng UH-1 của anh vướng vào một sợi giây điện cao thế nổ tung. Khi mất, anh Vân đã chưa kịp biết đứa con trai đầu lòng của anh đã ra đời hai ngày trước đó. Gia đình còn lại của anh là một mẹ già và một người em gái đang sửa soạn, chuẩn bị chờ anh trở về nước trong

hai tuần tới sau khi mãn khóa để cùng đón Xuân. Một điều nên biết anh là một khóa sinh phi công đầu ưu hạng (graduated with honors) tại Fort Wolters, Texas trong thời gian học bay giai đoạn I trước đó.



*Trần Văn Vân và Vĩnh Hiếu giai đoạn học sinh ngữ sau khi mãn khóa Đồng Đế*

Trong một đêm thực tập hành quân, bên một bờ biển cát trắng dưới ánh trăng rằm vàng vạc. Sau một thời gian bố trí, đào hố cá nhân, phân chia canh gác, đại đội được lệnh tập trung tại bãi biển để điểm danh quân số. Dưới ánh trăng, những tiếng nói lao xao kêu tên điểm danh hòa lẫn với tiếng rì rào của sóng biển. Tất cả quân số đầy đủ, chỉ trừ trung đội tôi thiếu một người. Đêm lui đếm tới, sau cùng cũng vẫn còn thiếu một người. Vị Thiếu Úy cán bộ bắt đầu mất kiên nhẫn. Tất cả đại đội được tung ra lục soát tất cả mọi nơi, từ những bìa cây thấp, đến từng mọi hang hốc ngõ ngách cho đến tận chân núi. Sau hơn một tiếng đồng hồ lục lọi chúng tôi đã “tìm ra” người “mất tích”. Khóa sinh dự bị sĩ quan Trần Văn Vân đang nằm ngáy khò khò dưới một hố cá nhân, trên bãi cát dưới tàng cây thấp.

Anh Vân được đem “giải giao” trước mặt vị Thiếu Úy cán bộ. Mặt dù ánh trăng chưa đủ sáng nhưng chúng tôi vẫn thấy rõ được nét “phần nộ” hiện rõ trên nét mặt. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, vị cán bộ không hề la mắng hay chửi bới Vân. Ông ta chỉ ra chỉ thị cho anh bạn “thiếu ngủ” của tôi: cứ mỗi ba mươi phút Vân sẽ phải đi xuống biển ngâm mình dưới làn nước “mát lạnh” năm phút. Thi hành ngay. Bắt đầu từ lúc mười một giờ khuya cho đến sáng mai khi đại đội nhỏ lều trở về trại. Anh Vân khỏi phải lo dậy đúng giờ để thi hành lệnh phạt, sẽ có người trong ca trực đến đánh thức anh. Có lẽ những ai đã từng ở trong đời lính đều đồng ý rằng, được nhắm mắt ngủ trong giai đoạn huấn luyện tại quân trường là một điều hạnh phúc “tối thượng”.

Những giây phút thú vị nhất của chúng tôi là được đi ứng chiến ở Ba Làng, một xóm chài lưới nhỏ sát mé biển được tạo lập bởi đa số người Bắc đánh cá di cư, chỉ cách quân trường chưa tới một cây số. Tôi không hiểu danh từ “dân ba làng” của một số người Trung thường dùng để ám chỉ những ai quê mùa, hay thiếu phong cách, có phải xuất xứ từ xóm chài này không? Trong những đêm ứng chiến đó, sau khi treo chiếc võng dưới rặng dương liễu cạnh bãi cát trắng dưới ánh trăng vàng vạc, bốn năm đứa kéo nhau đến quán nhỏ sát bên bờ nước, ngồi trên chiếc bàn gỗ nhìn thẳng ra mặt biển phẳng lặng như nước hồ thu, phản chiếu ánh trăng bạc lóng lánh, cùng chia nhau vài chai bia với đĩa mực tươi rói chấm nước mắm gừng, rồi về nằm đong đưa trên võng hút thuốc lá nói chuyện đời lính, nghe tiếng rì rào của biển cả hòa nhịp với những bài ca trữ tình, văng vẳng từ chiếc radio nhỏ xíu treo đầu võng.

Nhớ lại những buổi chiều vàng, di hành dã trại trên đồi cao, gió biển lồng lộng, thổi phàn phật chiếc lều cá nhân vừa được dựng lên. Xung quanh là một rừng ốt, trái chín đỏ rực cả một vùng. Ngồi trong chiếc lều “poncho” với hai ba người bạn thân, chia nhau bữa cơm vất với thịt kho muối sả đựng trong hộp sữa “gi gô” được Mẹ gói ghém gửi vào, cắn trái ốt vừa tươi vừa cay, mới hái. Nhìn xuống dưới thấp, bờ vực dựng đứng, những con sóng bạc đầu nô đùa rượt đuổi, đập vào bãi sỏi tung bọt trắng xóa. Xa xa là những con thuyền đánh cá nhấp nhô trên mặt đại dương mênh mông xanh biếc một màu. Còn một cảm giác nào tuyệt vời hơn trong lòng của những người trai mới lớn đầy lý tưởng mộng mơ này? Những giây phút đó, tôi mới thấm thía những bài tình ca của lính do nhạc sĩ Trần Thiện Thanh sáng tác, cho dù chưa có một người để yêu, để mộng mơ nhưng nhớ.

*Từ khi anh thôi học,  
và từ khi anh khoác áo treillis  
Từ khi anh xa nhà,  
một ngàn đêm nhung nhớ giữa trời mây...*

Ngày tháng trui luyện khổ cực tại quân trường Đồng Đế rồi cũng qua, tôi đã trở thành một sĩ quan phi hành chưa bao giờ rời được cái đuôi của chiếc máy bay.

Không biết trường Đồng Đế có biến tôi thành một người lính thiện chiến như vị Thiếu Tá cán bộ đã nói trước hay không, nhưng chắc chắn đã biến tôi thành một tượng đồng, đen mun. Cái đen mun đeo đẳng tôi dai dẳng cho đến khi qua trường bay, cả vài tháng sau mới chịu buông tha.



*Khóa sinh Không Quân Bảo “địa” và Minh “mập” khóa 6/68 tại Đồng Đế*

“Thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu”, một câu mà tôi thấy gần như khắp nơi trong quân trường. Những bài học trải da tróc vẩy, những buổi di hành dã trại triền miên trong rừng sâu núi thẳm cùng những cuộc thao dợt súng đạn, bò dưới hỏa lực của những viên đạn bay vèo vèo trên đầu, hay những phút rút tim đu giây tử thần, tất cả đã làm tôi đổ hàng chục lít mồ hôi. Nhưng sau này tôi cảm thấy mấy chục lít mồ hôi của tôi đã đổ ra chẳng thấy “dính dáng” gì tới công việc của tôi làm, đó là ngồi chết dí trên ghế bay sáu bảy tiếng đồng hồ một ngày lẫn lộn trên trời cao. Tôi chưa bao giờ có một cơ hội nào để liệng một

trái lựu đạn vào hầm của địch quân, cho nổ tung tóe ra như trong phim xi-nê, hay núp trong bụi rậm cầm khẩu súng trường nhắm kẻ thù từ lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi để bóp cò, ngoài chuyện bóp cò bắn mấy con chuột cống lấp ló dưới mấy chậu bông hồng của ba tôi.

Từ giai đoạn rời quân trường cho đến lúc chân ướt chân ráo mới về phi đoàn, ngồi rứt chân trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang, trở mắt thán phục nhìn vị đàn anh lái con tàu lướt vùn vụt sát trên đầu mặt khu Việt Cộng, cho đến giờ phút thứ hai mươi lăm của cuộc chiến này, trong đêm khuya thanh vắng, nghĩ đến quá trình của cuộc đời bay bổng của mình, tôi đã trải qua biết bao nhiêu trận mạc, từ chuyện rượt đuổi những tên du kích lẻ tẻ cho đến đương đầu những trận chiến bùng nổ cấp sư đoàn. Không thể kể xiết bao lần con tàu chậm chạp lơ lửng trên đầu trên đủ loại mọi họng súng của quân thù, nhìn thấy quá nhiều những người bạn đồng ngũ của mình gãy cánh, nổ tung ngang lưng trời, giã từ cuộc đời khi còn đang đầy nhựa sống. Còn riêng bản thân tôi, chưa bao giờ bị một viên đạn nào trên trận chiến làm nguy hại tới tính mệnh, hay hư hại con tàu đáng kể, ngoài những lỗ lủng vô hại, trong khi tôi phải làm một công việc của một hoa tiêu trực thăng võ trang, luôn luôn phải đối đầu với hỏa lực của địch quân. Có phải đó là số mệnh an bài hay là chỉ là những sự may mắn tình cờ? Câu hỏi đó không ít thì nhiều có lẽ đã làm cho những người đã từng vào sinh ra tử thắc mắc suy tư, nhưng mấy ai tìm được câu trả lời.

Điều đã làm cho tôi cảm thấy éo le, nếu là không nói khôi hài trong cuộc đời chinh chiến, là một lần lãnh một viên đạn vào người và một lần đối diện với những viên đạn trong đường tơ kẽ tóc, mạng sống tưởng chừng như đã đi đứt. Hai lần đó không xảy ra trên trời cao khi đối đầu với quân địch, mà ở dưới đất, sau khi đã an toàn trở về từ mặt trận. Người ta thường hay nói: “Đi sông đi biển không chết mà chết vì con lạch cùn con”. Những chuyện tôi sắp viết lên đây để sẽ nói lên sự trớ trêu đó.

Trong những lần đi chơi ngoài phố, ban đêm tôi luôn luôn “lặn” khẩu súng 22 ly nhỏ như gói thuốc lá vào lưng quần dưới áo khoác, để bảo vệ tánh mạng trong những trường hợp nguy hiểm xảy ra bất ngờ. Khẩu súng đó đã được phi đoàn trưởng của tôi, Trung Tá Khưu Văn Phát, tặng riêng trong một trường hợp đặc biệt.

Một đêm khoảng hai giờ sáng, sau đi chơi trở về nhà với hai người bạn gái trên xe Jeep của ông bạn tôi, Trung Úy Thủy, Trưởng phòng nhiên liệu Không Đoàn 62/CT. Bước chân vào nhà, người đã mệt mỏi, mạnh cặp nào về phòng nấy. Tôi uể oải thay áo quần. Khi mở giây nịt, tháo nút quần, tôi quên băng mắt khẩu 22 đang nhét bên hông. Khẩu súng rớt xuống ngay trên sàn gạch bông.

- Đoàn!... Một tiếng nổ như tiếng pháo chuột vang lên trong đêm vắng.

Giật mình tôi nhìn xuống dưới, khẩu súng lục xinh xắn màu đen đang nằm trên sàn gạch nhà giữa hai bàn chân tôi. Tôi cúi xuống lượm và ngạc nhiên khi thấy từ ống quần một giòng máu đỏ tươi đang chảy xuống bàn chân trắng bóc suốt ngày mang giày “bốt đờ sô” của tôi. Sững sờ, tôi vén vộ quần theo ngược dòng máu đỏ, một lỗ nhỏ như đầu đũa nằm ngay bên trong bắp chuối, máu đang trào ra. Vội vã lấy ngón tay bịt ngay lỗ để làm ngưng máu chảy, đồng thời tôi nghiêng đầu nhìn bên ngoài bắp đùi “hy vọng” tìm lỗ thoát ra của viên đạn. Tôi không thấy gì ngoài một cục u nhỏ trồi lên – viên đạn đã đi xéo trong bắp thịt, tới gần da thì ngừng lại. Tôi bóp nhẹ bên ngoài thấy rõ ràng hình dáng của viên đạn nhỏ như đầu đũa đang nằm “yên nghỉ” trong thớ thịt của tôi. Lạ lùng thay, tôi không có một chút cảm giác đau nhức nào cả. Vừa lúc đó, người bạn gái tôi từ buồng tắm chạy ra cùng với hai người kia từ phòng khác chạy vào. Tất cả cùng la:

- Trời đất ơi, chuyện gì vậy ?

- Không có gì đâu... mẹ, ... xui quá, quên hẳn khẩu súng nhét trong người. Tôi cố lấy giọng bình tĩnh, rồi như tự an ủi, tôi nói tiếp:



- May mà nó trúng bấp chuối chứ lên thẳng một chút nữa đúng ngay giữa hai chân thì tàn đời... Mọi người bu quanh nhìn vào chân tôi, không ai cười cả. Trung Úy Thủy lên tiếng:
- Thôi, tao phải đưa mày đi nhà thương rồi. Hai cô này thay đồ đi. Đại khái thôi, nhanh lên...

Thế là tôi lại phải choàng vai hai người bạn gái khập khểnh leo lên xe Jeep cùng với Thủy nhà thương trực chỉ. Tôi làm bầm chửi thầm số con rệp khi nghĩ đến phải bỏ chiếc giường êm ấm và người bạn gái để lên nằm trên chiếc băng ca lạnh lẽo trong đêm khuya khoác như thế này. Đây là viên đạn “oái oăm” độc nhất đã làm tôi bị thương, không phải từ quân thù mà từ một hành động bất cẩn của chính mình.

Một sự kiện thứ hai đã xảy ra cũng không kém phần bất ngờ, nếu không nói là “rức tim” đã xảy ra trong thời gian phục vụ tại phi đoàn Thần Tượng. Trong một bữa dạ vũ nọ của một đơn vị bạn, tôi tình cờ gặp được một người con gái có một vóc dáng thật đẹp, cao ráo, có khuôn mặt rất Tây phương. Sau một vài câu chuyện trao đổi tôi được biết người đẹp đó là một thư ký riêng cho một vị sĩ quan cao cấp của Mỹ, cố vấn cho Không Đoàn 62 Chiến Thuật tại Nha Trang, ở một mình trong căn biệt thự rộng rãi nằm trong phạm vi của phi trường, kế cận đường Phạm Phú Quốc. Con đường này chỉ dài vài trăm mét, toàn là những villa đẹp đẽ, chạy từ phi đoàn 215 Thần Tượng của tôi ra tới biển, nơi đó có cổng ra vào phi trường cũng mang tên Phạm Phú Quốc. Có một sắc đẹp mặn mà như người bạn gái của tôi, không khác nào một đóa hoa dịu ngọt gần bên một tổ ong mật, đã được sự chú ý, tán tỉnh của rất nhiều chàng phi công hào hoa phong nhã cũng như nhiều người khác.



*Phi đoàn 215 Thần Tượng cuối đường Phạm Phú Quốc lúc xưa*

bạn gái mới ăn nhậu.

Cũng nhờ cơ duyên đưa đẩy, từ lúc gặp gỡ sau một thời gian lui tới, tôi đã được người đẹp xem như là một người bạn gần gũi thân tình nhất. Từ đó tôi thường xuyên ghé đến nhà nàng. Trong nhà người đẹp lúc nào cũng đầy đủ mọi thứ bia rượu và đầy những đồ ăn mua từ P.X (Post Exchange) dành riêng cho những người Mỹ. Nhờ những tiện nghi cũng như phương tiện vật chất phong phú đó, tôi thường đem mấy người bạn trong phi đoàn của tôi như Trung Úy Thành Râu, Hở hai của tôi trong phi đội võ trang, hoặc là Trung Úy Tôn Thất Kim cùng phi đoàn, được gọi là Kim “nhi đồng” thường đi vũ trường với tôi, đến nhà

Tuy nhiên cuộc đời đã không đơn giản như tôi nghĩ. Trong đám những chàng trai trồng cây si, đặc biệt có một Thiếu Úy phòng thủ, người vui vẻ, cởi mở, dong dỏng cao có một giọng nói trầm ấm của người Hà Nội. Tuy làm việc cho Đoàn Phòng Thủ Phòng Vệ, nhưng buồn cười thay, anh ta luôn luôn bận đồ bay, đeo súng, đeo flare – súng báo hiệu cho những phi công bị rơi trong rừng – và thường mặc áo lưới cấp cứu (survival vest), một loại áo chỉ để dùng cho những phi công bận khi đi bay. Tôi có nghe phong phanh anh ta là con của một vị Đại Tá Không quân có chức vị lớn ở Tân Sơn Nhất và đã bắn chết một quân nhân Quân Cảnh nên phải chuyển chuyên ra Nha Trang để tránh sự rắc rối. Tôi vẫn xem anh ta như người bạn mới, thỉnh thoảng chúng tôi đi ăn uống với nhau, cho dù tôi có nghe một số người nói anh Thiếu Úy này là một người rất nguy hiểm, có tánh bạo động, nhất là sau khi có năm ba chai bia trong người. Điều này tôi chưa có cơ hội để kiểm chứng, cho đến một đêm nọ...

Sau một đêm dạ vũ tại Không Đoàn, tôi và cô bạn gái cùng anh Thiếu Úy phòng thủ trở về nhà trên chiếc xe Jeep của anh ta. Sau khi về đến nhà, cả ba đều khá say. Ông bạn Thiếu Úy muốn ở lại nhà cô bạn tôi ngủ và được nữ chủ nhân mời vào căn phòng dành riêng cho khách. Mọi việc trôi qua êm đẹp. Tới khoảng ba giờ sáng, tôi đang triền miên trong giấc điệp bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập, đồng thời nghe tiếng nói của anh Thiếu Úy phòng thủ:

- Mở cửa..., mở cửa....Mở cửa mau lên.
- Mơ mơ màng màng, tôi và người bạn gái giật mình tỉnh dậy, chưa hiểu sự tình gì, thì nghe tiếng nói to qua cánh cửa:
- Mở cửa mau lên, có thằng nào đang ngủ trong đó không?
- Tôi bắt đầu tỉnh ngủ nhưng cố làm lơ, hai đứa tôi không trả lời, thì tiếng gõ cửa dồn dập tiếp tục.
- Mở cửa, mở cửa..., mau lên...

Muốn cho mọi chuyện trôi qua êm đẹp, tôi ghé tai người bạn gái thì thầm:

- Em mở cửa đi, anh vào phòng tắm. Em nói là anh đã về rồi.

Nói xong tôi ngồi dậy bước vội vào phòng tắm khóa cửa lại, xong đứng nép sát bên bức tường, lắng nghe. Sau tiếng cửa mở là giọng nói nhỏ nhẹ của người bạn gái tôi đang còn ngái ngủ:

- Anh về rồi, không có ai đây cả, anh có chuyện gì không ?
- Đừng nói dối,... tôi thấy xe nó còn đậu trước nhà. Chắc nó đang trốn đâu đây.

Sau câu nói giận dữ của anh Thiếu Úy một khoảng thời gian, tôi không nghe gì cả. Trong phòng tắm tối đen, chỉ còn lại hơi thở dồn dập trong lồng ngực cùng tiếng đập mạnh của trái tim tôi. Câu chuyện người lính bị anh ta bắn chết bất chợt trở về trong đầu tôi. Tôi đứng im, nép sát tường, đang nghĩ cách đối phó, đột nhiên có tiếng động cửa rầm rầm ngay cửa buồng tắm tôi đang núp:

- Mở cửa ra không tao bắn. Một, hai, ba,... mở cửa...

Tôi chưa kịp phản ứng thì nghe liên tiếp mấy tiếng nổ chát chúa: đoành, ...đoành..., đoành...tiếp theo là tiếng thét lớn của cô bạn gái. Tám kiếng treo trên tường trong phòng tắm tôi đang đứng vỡ toang rơi loảng xoảng xuống sàn gạch. Mấy viên đạn xuyên qua tám cửa gỗ, chỉ cách tôi chừng vài phân. Trong bóng tối, ánh sáng từ phòng ngoài chiếu qua mấy lỗ đạn. Tôi đếm đúng sáu lỗ, khẩu súng rouleaux đã hết đạn! Cơ thịnh nộ của tôi bùng vỡ như một hỏa diệm sơn. Tôi mở toang cánh cửa. Trước mặt tôi anh Thiếu Úy đang đứng, tay cầm khẩu súng còn bốc khói. Với tất cả sinh lực còn lại trong người cộng thêm cái đai đen Thái Cực Đạo mà tôi đã để móc meo trong xó tủ từ ngày vào lính, tôi nhào vào người anh ta, tôi không nhớ rõ đã làm gì, nhưng không hơn mười giây sau, anh chàng điên khùng này biến thành một xác chết bất động nằm sóng soài trên sàn gạch bông. Bên cạnh người bạn gái tôi đang đứng co rúm trong bộ đồ ngủ, gương mặt nhợt nhạt, khiếp đảm. Sau vài phút đứng thờ hờn hển để lấy lại hơi thở, tôi cùng người bạn gái hè nhau lôi cái xác xềnh xệch về phòng ngủ, bồng anh ta lên giường, đắp mền cẩn thận. Và trước khi rời phòng tôi không quên tước hết tất cả những viên đạn cũng như cây súng "flare" gắn trên giày súng anh ta treo đầu giường.

Đêm trôi qua, không động tịnh..., cho đến sáng hôm sau.

- Cọc...cọc..., mở cửa..., cọc..., cọc.

Mở bừng mắt dậy, ngoài trời đã sáng, tôi ngồi nhòm dậy không suy nghĩ, bước nhanh tới mở cửa phòng ngủ. Trước mặt tôi, anh Thiếu Úy đã nai nịt gọn gàng, tay cầm khẩu rouleaux, nòng súng đen ngòm đang chìa thẳng vào mặt tôi.

- Đ.m..., thằng nào đánh tao hồi tối, mày phải không?

Đinh ninh cây súng không có đạn, tôi trả lời đại khái cho qua chuyện:

- Ai mà đánh bạn, chắc tối hôm qua bạn quá say vấp té đâu đó thôi.
- Đừng có xạo, té sao mà tao bị bầm cả người đây, mày đánh tao phải không?

Người bạn gái đã dậy bước lại đứng cạnh tôi chen vào:

- Đâu đánh anh, tối qua anh say quá mà...
- Mày đánh tao hả, tao bắn chết mẹ mày luôn.

Anh ta hét lớn như muốn ăn tươi nuốt sống tôi, đồng thời một tiếng nổ đoành...như xé nát màng nhĩ. Tai tôi điếc rạch, chỉ còn nghe o...o...như tiếng vo ve của đàn ong đang bay. Cô bạn gái tôi hốt hoảng nhảy núp sau lưng tôi, như muốn dùng tôi làm cái bia đỡ đạn. Tôi đứng sững người bàng hoàng chưa kịp phản ứng, chưa hiểu tại sao tên khùng này lại còn đạn để bắn? Tôi nhớ rõ ràng đã rút từng viên đạn găm trên dây đeo súng của hắn. Hay là cái bao da bò nhỏ màu đen đựng đạn kẹp bên con dao mà tôi quên đã không mở ra xem? Như đã tỉnh rượu, anh ta nhét súng vào bao rồi quay người bước ra khỏi phòng leo lên xe nổ máy chạy, sau khi phán cho một câu:

- Tao tha cho mày đó.

Tôi đứng ngẩn ngơ, lỗ tai còn ù. Còn người bạn gái tôi ôm cứng lấy tôi run rẩy, gằn khóc. Chừng khoảng vài tiếng sau, tôi nghe tiếng xe Jeep tắt máy trước nhà. Có tiếng gõ cửa phòng, lần này nhẹ nhàng hơn trước.

- Trễ rồi dậy đi..., tôi xin phép mời hai người đi ăn sáng.

Quá đỗi ngạc nhiên, tôi mở cửa. Lại anh chàng Thiếu Úy phòng thủ trong bộ đồ bay, không quên choàng thêm cái áo lưới "bất hủ", đang tươi cười nhìn tôi trong một giọng nói của người Hà Nội nghe thật ngọt ngào:

- Hai bạn đi ăn sáng với tôi nhé, tôi mời. Cứ thông thả, tôi ngồi chờ ngoài phòng khách...

Anh ta nói như không hề có chuyện gì quan trọng đã xảy ra. Anh ta đã trở lại con người bình thường. Một điều lạ mà tôi vẫn không hiểu, tại sao trong lòng tôi không hề có một thái độ giận dữ hay oán thù người đã "tặng"

cho tôi đúng bảy viên đạn rouleaux, suýt nữa đưa tôi qua bên kia thế giới. Hay là tôi đã được thỏa mãn tự ái khi nhìn thấy những vết bầm tím đầy trên thân thể của anh chàng điên khùng này chẳng?

Đứng yên một giây, tôi nhìn mặt anh ta dò xét rồi bình thản trả lời:

- O K,.. chờ chút, tôi đi tắm đã...

Mười lăm phút sau, cả ba chúng tôi cùng leo lên xe jeep của phòng thủ chạy đến quán Mộng ăn sáng như ba người bạn thân tình vừa trải qua một đêm “vui” kinh hoàng. Đến nơi, anh ta không ăn, ngồi lau mồ hôi tiếp chuyện cho hai chúng tôi ăn. Hôm đó tôi có cảm tưởng như đã ăn một bữa ăn sáng lạ lùng nhất trong đời. Một thời gian sau đó, vì đã gây nhiều rắc rối khác, anh Thiếu Úy phòng thủ điên khùng này đã bị chuyển lên Pleiku và nghe nói anh ta đã tử thương trong một tai nạn máy bay trực thăng khi ngồi trong một phi vụ phòng thủ phi trường.

Sống chết có số. Đạn tránh người. Đó là những câu nói cho những ai tin vào định mệnh. Cũng như đến giây phút giờ thứ 25 của trận chiến tàn khốc này, tôi vẫn còn được nằm trên chiếc giường trong đêm khuya để suy tư. Ngày mai này dù có đi về đâu tôi phải bình tâm chấp nhận, như tôi đã từng chấp nhận ngay từ giây phút đầu tiên khi leo lên chiếc trực thăng võ trang để lao vào vùng trời ngập đầy máu lửa này.

Giấc ngủ chợt đến lúc nào không hay..., những tư tưởng đang vùn vủ quay cuồng trong đầu đột tan biến vào hư vô, sâu thẳm...